**PHẦN II: NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG: 57 TTHC**

**I. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG: 04 TTHC**

**1.** [**Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=528794&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10666&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)**.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ.

- Đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2012 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh điều chỉnh, công bố thông tin trên trang thông tin điện tử.

***Bước 4:*** Tổ chức,cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị trong đó có thông tin điều chỉnh và các tài liệu chứng minh về thông tin điều chỉnh kèm theo;

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông tin được đưa lên website của UBND cấp tỉnh.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị trong đó có thông tin điều chỉnh và các tài liệu chứng minh về thông tin điều chỉnh kèm theo.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13, ngày 20/6/2012.

+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP, ngày 29/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

+ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 04/2014/TT-BXD, ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

**2. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ.

- Đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2012 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng, công bố thông tin trên trang thông tin điện tử.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ hành chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

- Giấy đề nghị công bố giám định viên tư pháp xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD;

- Bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề phù hợp với nội dung đăng ký giám định kèm theo;

- Các tài liệu có liên quan theo quy định.

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông tin được đưa lên website của UBND cấp tỉnh.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị công bố giám định viên tư pháp xây dựng: theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD, ngày 22/4/2014.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13, ngày 20/6/2012.

+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP, ngày 29/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

+ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 04/2014/TT-BXD, ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------------**

*……….., ngày …… tháng ……. năm 20….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM /CÔNG BỐ  
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG /  
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC**

Kính gửi: ........ (1)......................

1. Họ và tên người đề nghị: ..........................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: .............................................................................................

3. Địa chỉ thường trú: ...................................................................................................

4. Đơn vị hiện đang công tác: ......................................................................................

5. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung giám định** | **Đăng ký** | **Loại công trình** |
| 1 | Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng | □ |  |
| 2 | Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình | □ |  |
| 3 | Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. | □ |  |
| 4 | Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. | □ |  |
| 5 | Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan | □ |  |

6. Kinh nghiệm thực tế hoạt động xây dựng trong 05 năm gần nhất*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Công việc đã thực hiện *(liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng)* | Thông tin chung về công trình *(Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)* |
| 1 |  |  |

7. Chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: *(nêu rõ loại chứng chỉ, lĩnh vực hành nghề, mã số chứng chỉ, ngày cấp, nơi cấp, có bản sao chứng thực kèm theo)*

Tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (2)  *(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)* | Người đề nghị  *(Ghi rõ họ tên, chữ ký)* |

**3.** [**Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=525643&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10666&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)**.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ.

- Đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2012 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, công bố thông tin trên trang thông tin điện tử.

***Bước 4:*** Tổ chức,cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ hành chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đối với cá nhân: Giấy đề nghị công bố người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD; bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề phù hợp với nội dung đăng ký giám định kèm theo; các tài liệu có liên quan theo quy định.

+ Đối với tổ chức: Thông tin đăng ký công bố tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, Văn phòng giám định tư pháp xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD; bản sao chứng thực chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tổ chức phù hợp với nội dung đăng ký giám định kèm theo; các tài liệu có liên quan theo quy định.

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông tin được đưa lên website của UBND cấp tỉnh.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị công bố người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc: theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD, ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng.

+ Thông tin đăng ký công bố tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, Văn phòng giám định tư pháp xây dựng: theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD, ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13, ngày 20/6/2012.

+ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP, ngày 29/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

+ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 04/2014/TT-BXD, ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------------**

*……….., ngày …… tháng ……. năm 20….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM /CÔNG BỐ  
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG /  
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC**

Kính gửi: ........ (1)......................

1. Họ và tên người đề nghị: ...............................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ..................................................................................................

3. Địa chỉ thường trú: ........................................................................................................

4. Đơn vị hiện đang công tác: ...........................................................................................

5. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung giám định** | **Đăng ký** | **Loại công trình** |
| 1 | Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng | □ |  |
| 2 | Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình | □ |  |
| 3 | Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. | □ |  |
| 4 | Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. | □ |  |
| 5 | Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan | □ |  |

6. Kinh nghiệm thực tế hoạt động xây dựng trong 05 năm gần nhất*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Công việc đã thực hiện *(liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng)* | Thông tin chung về công trình *(Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)* |
| 1 |  |  |

7. Chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: *(nêu rõ loại chứng chỉ, lĩnh vực hành nghề, mã số chứng chỉ, ngày cấp, nơi cấp, có bản sao chứng thực kèm theo)*

Tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (2)  *(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)* | Người đề nghị  *(Ghi rõ họ tên, chữ ký)* |

**Phụ lục 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------------**

*……….., ngày …… tháng ……. năm 20….*

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ  
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC/ VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG**

Kính gửi: ………(1)……………

1. Tên tổ chức:.................……................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: ...........................................................................................

Số điện thoại: .........................................................................................................

Số fax: ....................................................................................................................

Email: .....................................................................................................................

Website (nếu có): ..................................................................................................

3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):

4. Quyết định thành lập:

Số: .................., ngày cấp: ................, cơ quan cấp: .............................................

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động:

Số: .................., ngày cấp: ................, cơ quan cấp: .............................................

6. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung giám định** | **Đăng ký** | **Loại công trình** |
| 1 | Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng | □ |  |
| 2 | Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình | □ |  |
| 3 | Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. | □ |  |
| 4 | Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. | □ |  |
| 5 | Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan | □ |  |

7. Thông tin về nhân sự liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng:

a) Số lượng cán bộ, công nhân viên của tổ chức/Văn phòng giám định (chỉ tính người tham gia nộp BHXH) thực hiện công việc liên quan đến hoạt động tư vấn xây dựng:

- Tổng số nhân sự: .................................................................................................

- Tổng số giám định viên tư pháp xây dựng (nếu có): …………………………

- Tổng số người có trình độ đại học trở lên và có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ:……………………………………………………… trong đó tổng số người có năng lực chủ trì trên 10 năm kinh nghiệm theo loại công trình *(dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn và hạ tầng kỹ thuật)*: .........................................................................................

- Danh sách các cán bộ chuyên môn:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên | Chứng chỉ hành nghề/Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ | | Số năm kinh nghiệm | Ghi chú |
| Mã số chứng chỉ, chứng nhận | Lĩnh vực (Thiết kế, giám sát, ...)/loại CT |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |

8. Phòng thí nghiệm:

- Mã số Phòng thí nghiệm : ...................................................................................

- Số Quyết định công nhận : ..................................................................................

- Cơ quan ký quyết định công nhận : ....................................................................

9. Các công việc đã thực hiện trong 05 năm gần nhất*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Công việc thực hiện *(liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng)* | Thông tin chung về công trình *(Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)* |
| 1 |  |  |

Chúng tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kính đề nghị .............(1).......... xem xét và công bố trên trang thông tin điện tử./.

*(Gửi kèm theo các bản sao chứng thực: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định công nhận phòng thí nghiệm, các văn bằng chứng chỉ của các cá nhân, hợp đồng lao động, các hợp đồng đã thực hiện và các tài liệu khác có liên quan theo quy định tại Thông tư số 04 /2014/TT-BXD)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | (2)*(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)* |

**4. Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng.

***Bước 4:*** Chủ đàu tư căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ hành chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng.

+ Bản sao: Hồ sơ pháp lý; bản vẽ thiết kế + dự toán; bản vẽ hoàn công; nhật ký công trình; hồ sơ năng lực tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình.

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (không bao gồm thời gian khắc phục các tồn tại (nếu có)).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng có đóng dấu của Sở Xây dựng.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng: theo mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD, ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

+ Nghị định số [46/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số [26/2016/TT-BXD](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=26/2016/TT-BXD&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Mẫu số 02. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng**

|  |  |
| --- | --- |
| ……… (1) ……… -------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ................. | *.........., ngày......... tháng......... năm.........* |

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG   
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi : ………………. (2)………………………….

..... (1)...... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:……………………………

2. Địa điểm xây dựng ……………………………………………………............

3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).

4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).

5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).

6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.

8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.

Đề nghị ….(1)…. tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu ... | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên của chủ đầu tư.

(2) Tên cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định [46/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-46-2015-nd-cp-quan-ly-chat-luong-bao-tri-cong-trinh-xay-dung-274018.aspx) của Chính phủ.

**II. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN: 05 TTHC**

**1. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật số 66/2014/QH13 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, UBND tỉnh tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định để Thủ tướng Chính phủ quyết định.

***Bước 4:*** Chủ đầu tư căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng;

- Hồ sơ dự án, phần dự án đề nghị cho chuyển nhượng bao gồm:

+ Văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Quyết định phê duyệt dự án, quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án đề nghị chuyển nhượng (bản sao có chứng thực);

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng đến thời điểm chuyển nhượng.

- Hồ sơ của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng bao gồm:

+ Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 3 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (bản sao có chứng thực), trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư.

+ Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp, nếu  số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp.

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 22 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND tỉnh Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Bộ, Ban ngành Trung ương.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu báo cáo quá trình thực hiện dự án;

**-** Mẫu báo cáo quá trình thực hiện dự án và một phần dự án chuyển nhương;

- Mẫu đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án;

- Mẫu đơn đề nghị chuyển nhượng một phần dự án;

- Mẫu đơn đề nghị chuyển nhượng toàn bộ dự án.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 66/2014/QH13, ngày 25/11/2014.

+ Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Mẫu số 3**

*(Ban hành theo Mẫu số 09a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chủ đầu tư**…………..  Số: …./….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  -------------------  *……, ngày tháng năm* |

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kính gửi: Ủy ban nhân dân …………………………. |

**1. Tên chủ đầu tư:**

- Địa chỉ: ……………………………………………………….…………

- Người đại diện………………………………………………..…………..

- Số điện thoại……………………………………..…………….……….

**2. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án………………………………..………………………..…...

- Địa điểm dự án…………………………………………………………

- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư..)……

- Mục tiêu của dự án: ……………………………………………….……

- Tổng diện tích đất: ............. Trong đó bao gồm: …………………..……

+ Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất…)

+ Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở……) …………………………………….

+ Tổng mức đầu tư (Nêu rõ cơ cấu nguồn vốn)……………….………

+ Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án…..……………….…………

+ Các thông tin khác…………………………………………….…………

**3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:** …………….……………

**4. Quá trình thực hiện dự án:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng…………………………..………………

- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất……………………………

- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật………..……………………………

- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.…………………………

- Tiến độ thực hiện dự án…………………….……………………………

- Tình hình huy động vốn…………………………………………..………

- Tình hình bán nhà ở (hoặc tình hình kinh doanh BĐS)………….……….

- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2…………………

- Các vấn đề khác ………………………………………………….............

**5. Các nội dung đã cam kết với khách hàng**…………………………….

**6. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan** ……

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên  - Lưu: …. |  | **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và*  *đóng dấu)* |

**Mẫu số 4**

*(Ban hành theo Mẫu số 09b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chủ đầu tư**…………..  Số: …./….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  -------------------  *……, ngày tháng năm* |

**BÁO CÁO**

**QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ MỘT PHẦN**

**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kính gửi: Ủy ban nhân dân …………………………. |

**1. Tên chủ đầu tư:**

- Địa chỉ…………………………………………………………………….

- Người đại diện……………………………………………………………

- Số điện thoại……..………………….……………………………………

**2. Thông tin chung về dự án và phần dự án chuyển nhượng:**

a) Thông tin về dự án

- Tên dự án……………..……………..……………………………………

- Địa điểm dự án……………………………………………………………

- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư..).......

- Mục tiêu của dự án: ……………………………………………………...

- Tổng diện tích đất: ............. Trong đó bao gồm: ………………………...

+ Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất,...)

+ Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở……) …………………………………….

+ Tổng mức đầu tư (nêu rõ cơ cấu nguồn vốn)………………………….

+ Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án………………………………..

+ Các thông tin khác……………………………………………………….

b) Thông tin về phần dự án chuyển nhượng

- Diện tích đất…………………………..…………………………………..

- Quy mô công trình………………….…………………………………….

- Tiến độ thực hiện, hiện trạng……………………………………………..

- Hồ sơ pháp lý……………………………….…………………………….

- Các thông tin khác………………..………………………………………

**3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:** ………………………….

**4. Quá trình thực hiện dự án:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng……………..…………………………….

- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất…………………………….

- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật……………………………………..

- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.…………………………...

- Tiến độ thực hiện dự án ………………………………….

- Tình hình huy động vốn…………………………………………………..

- Tình hình bán nhà, bán đất (hoặc tình hình kinh doanh BĐS)…………...

- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2…………………

- Các vấn đề khác ………………………………………………….............

**5. Quá trình thực hiện của phần dự án chuyển nhượng:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng…………………………………………...

- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất…………………………….

- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật………..……………………………

- Tình hình xây dựng công trình, nhà ở……………………………………

- Tiến độ thực hiện dự án…………………………………………………..

- Tình hình huy động vốn…………………………………………………..

- Tình hình kinh doanh bán nhà, (hoặc tình hình kinh doanh bất động sản..

- Các vấn đề khác.........................................................................................

**6. Các nội dung đã cam kết với khách hàng**……………………………

**7. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan** ………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên  - Lưu: ….. |  | **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 6**

*(Ban hành theo Mẫu số 10b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN**

Kính gửi: …………………………………………………………..

**1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng một phần dự án ………**

- Địa chỉ………………………………………..…………………………...

- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số: ..................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……..……………....................

- Người đại diện theo pháp luật: ………………………………………….

**2. Năng lực về tài chính** (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....)…

**3. Năng lực kinh nghiệm** (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư...; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):

**4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án sau:**

a) Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: …….………………………………………………………

- Địa điểm: …………………………………..…………………………….

- Nội dung và quy mô dự án: …………………………..………………….

- Diện tích sử dụng đất của dự án: ………………………………………...

- Diện tích đất xây dựng: ………..………………………………………...

- Tổng mức đầu tư: ………………………………………………………..

b) Thông tin về phần dự án xin nhận chuyển nhượng:

- Vị trí khu đất: …………………………………………………………….

- Quy mô công trình: …………………………………..…………………..

- Hiện trạng đang thực hiện: ……………………………………………….

**5. Cam kết:** Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng một phần ………, công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án………………………………………

- Về tiến độ………………………………………………………………

- Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan…………………………………………………………...

*…….,ngày …. tháng……năm ……*

***Nơi nhận*:**  **CHỦ ĐẦU TƯ MỚI**

- Như trên; *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

- Lưu.

**Mẫu số 1**

*(Ban hành theo Mẫu số 08a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)…………………………

- Tên Doanh nghiệp: .......................................................................................

- Địa chỉ: ………………….............................................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ………....................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ...................................................

- Người đại diện theo pháp luật: …………....... Chức vụ: …….....................

- Số điện thoại liên hệ: .............................................. ....................................

Hiện đang là chủ đầu tư dự án: …………................................………….......

Thuộc địa bàn xã……............…huyện……….......………tỉnh……….....…

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án................….…… với các nội dung chính như sau:

**I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN**

1-Tên dự án: ………………………………................................………

2- Địa điểm: ……………………………………................................….

3- Nội dung và quy mô dự án: ………………................................………

4- Diện tích sử dụng đất: …………………................................…………

5- Diện tích đất xây dựng: ………………................................……………

6- Tổng mức đầu tư: ...................................... ................ ............................

7- Nguồn vốn đầu tư: …………………….…................................……..…

8- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: …………….................................…

**II. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG**…….………….............................

**III.** **ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHỢNG LÀ**: (Tên chủ đầu tư mới; Địa chỉ; Người đại diện; Năng lực tài chính; Kinh nghiệm)

**IV.** **PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỂ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**…………………

**V.** **CAM KẾT** ………………………………….…………………………

*(Có báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi kèm theo)*

……., *ngày …. tháng……năm ……*

***Nơi nhận*:** **CHỦ ĐẦU TƯ**

- Như trên; *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

- Lưu.

**Mẫu số 5**

*(Ban hành theo Mẫu số 10a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**

Kính gửi: ………………………………………………………………………..

**1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng dự án** …………………….

- Địa chỉ: ………………………………………………………………

- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số: ............................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ………………..………

- Người đại diện theo pháp luật………………………….……………

**2. Năng lực về tài chính** (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....)

**3. Năng lực kinh nghiệm** (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư…...; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):…

**4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án sau:**

- Tên dự án: …………………..…………………………………..........

- Chủ đầu tư là: …………………………………………………….………

- Địa điểm: ……………………………………………………….………

- Nội dung và quy mô dự án: ….……………………………………...…

- Diện tích sử dụng đất của dự án: ….………………………..……….…..

- Diện tích đất xây dựng: …………….…………..…………………….….

- Tổng mức đầu tư: ………………………………….………………..…

**5. Cam kết:** Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng và làm chủ đầu tư dự án ………….…, Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án………………………………………

- Về tiến độ……………………………………………………………….

- Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan………………………………………………………

*…….,ngày …. tháng……năm ……*

***Nơi nhận*:**  **CHỦ ĐẦU TƯ MỚI**

- Như trên; *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

- Lưu.

**2. Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ.

- Đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật số 66/2014/QH13 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng.

***Bước 4:*** Chủ đầu căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ hành chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng;

- Hồ sơ dự án, phần dự án đề nghị cho chuyển nhượng bao gồm:

+ Văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Quyết định phê duyệt dự án, quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án đề nghị chuyển nhượng (bản sao có chứng thực);

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng đến thời điểm chuyển nhượng.

- Hồ sơ của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng bao gồm:

+ Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 3 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (bản sao có chứng thực), trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư.

+ Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp, nếu  số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp.

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu báo cáo quá trình thực hiện dự án;

**-** Mẫu báo cáo quá trình thực hiện dự án và một phần dự án chuyển nhương;

- Mẫu đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án;

- Mẫu đơn đề nghị chuyển nhượng một phần dự án;

- Mẫu đơn đề nghị chuyển nhượng toàn bộ dự án.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 66/2014/QH13, ngày 25/11/2014.

+ Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Mẫu số 3**

*(Ban hành theo Mẫu số 09a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chủ đầu tư**…………..  Số: …./….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  -------------------  *……, ngày tháng năm* |

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kính gửi: Ủy ban nhân dân …………………………. |

**1. Tên chủ đầu tư:**

- Địa chỉ: ……………………………………………………….…………

- Người đại diện………………………………………………..…………..

- Số điện thoại……………………………………..…………….……….

**2. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án………………………………..………………………..…...

- Địa điểm dự án…………………………………………………………

- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư..)

- Mục tiêu của dự án: ……………………………………………….……

- Tổng diện tích đất: ............. Trong đó bao gồm: …………………..……

+ Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất…)

+ Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở……) …………………………………

+ Tổng mức đầu tư (Nêu rõ cơ cấu nguồn vốn)……………….………

+ Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án…..……………….…………

+ Các thông tin khác…………………………………………….…………

**3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:** …………….……………

**4. Quá trình thực hiện dự án:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng…………………………..………………

- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất……………………………

- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật………..……………………………

- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.…………………………

- Tiến độ thực hiện dự án…………………….……………………………

- Tình hình huy động vốn…………………………………………..………

- Tình hình bán nhà ở (hoặc tình hình kinh doanh BĐS)………….……….

- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2…………………

- Các vấn đề khác ………………………………………………….............

**5. Các nội dung đã cam kết với khách hàng**…………………………….

**6. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan** ……

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên  - Lưu: …. |  | **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và*  *đóng dấu)* |

**Mẫu số 4**

*(Ban hành theo Mẫu số 09b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chủ đầu tư**…………..  Số: …./….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  -------------------  *……, ngày tháng năm* |

**BÁO CÁO**

**QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ MỘT PHẦN**

**DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kính gửi: Ủy ban nhân dân …………………………. |

**1. Tên chủ đầu tư:**

- Địa chỉ…………………………………………………………………….

- Người đại diện……………………………………………………………

- Số điện thoại……..………………….……………………………………

**2. Thông tin chung về dự án và phần dự án chuyển nhượng:**

a) Thông tin về dự án

- Tên dự án……………..……………..……………………………………

- Địa điểm dự án……………………………………………………………

- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư..)

- Mục tiêu của dự án: ……………………………………………………...

- Tổng diện tích đất: ............. Trong đó bao gồm: ………………………...

+ Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất,...)

+ Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở……) …………………………………….

+ Tổng mức đầu tư (nêu rõ cơ cấu nguồn vốn)………………………….

+ Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án………………………………..

+ Các thông tin khác……………………………………………………….

b) Thông tin về phần dự án chuyển nhượng

- Diện tích đất…………………………..…………………………………..

- Quy mô công trình………………….…………………………………….

- Tiến độ thực hiện, hiện trạng……………………………………………..

- Hồ sơ pháp lý……………………………….…………………………….

- Các thông tin khác………………..………………………………………

**3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:** ………………………….

**4. Quá trình thực hiện dự án:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng……………..…………………………….

- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất…………………………….

- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật……………………………………..

- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.…………………………...

- Tiến độ thực hiện dự án ………………………………….

- Tình hình huy động vốn…………………………………………………..

- Tình hình bán nhà, bán đất (hoặc tình hình kinh doanh BĐS)…………...

- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2…………………

- Các vấn đề khác ………………………………………………….............

**5. Quá trình thực hiện của phần dự án chuyển nhượng:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng…………………………………………...

- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất…………………………….

- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật………..……………………………

- Tình hình xây dựng công trình, nhà ở……………………………………

- Tiến độ thực hiện dự án…………………………………………………..

- Tình hình huy động vốn…………………………………………………..

- Tình hình kinh doanh bán nhà, (hoặc tình hình kinh doanh bất động sản..

- Các vấn đề khác.........................................................................................

**6. Các nội dung đã cam kết với khách hàng**……………………………

**7. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan** ………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên  - Lưu: ….. |  | **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu số 6**

*(Ban hành theo Mẫu số 10b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN**

Kính gửi: …………………………………………………………..

**1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng một phần dự án ………**

- Địa chỉ………………………………………..…………………………...

- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số: ..................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……..……………....................

- Người đại diện theo pháp luật: ………………………………………….

**2. Năng lực về tài chính** (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....)…

**3. Năng lực kinh nghiệm** (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư...; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):

**4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án sau:**

a) Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: …….………………………………………………………

- Địa điểm: …………………………………..…………………………….

- Nội dung và quy mô dự án: …………………………..………………….

- Diện tích sử dụng đất của dự án: ………………………………………...

- Diện tích đất xây dựng: ………..………………………………………...

- Tổng mức đầu tư: ………………………………………………………..

b) Thông tin về phần dự án xin nhận chuyển nhượng:

- Vị trí khu đất: …………………………………………………………….

- Quy mô công trình: …………………………………..…………………..

- Hiện trạng đang thực hiện: ……………………………………………….

**5. Cam kết:** Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng một phần ………, công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án………………………………………

- Về tiến độ………………………………………………………………

- Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan…………………………………………………………...

*…….,ngày …. tháng……năm ……*

***Nơi nhận*:**  **CHỦ ĐẦU TƯ MỚI**

- Như trên; *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

- Lưu.

**Mẫu số 1**

*(Ban hành theo Mẫu số 08a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố)…………………………

- Tên Doanh nghiệp: .......................................................................................

- Địa chỉ: ………………….............................................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ………....................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ...................................................

- Người đại diện theo pháp luật: …………....... Chức vụ: …….....................

- Số điện thoại liên hệ: .............................................. ....................................

Hiện đang là chủ đầu tư dự án: …………................................………….......

Thuộc địa bàn xã……............…huyện……….......………tỉnh……….....…

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án................….…… với các nội dung chính như sau:

**I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN**

1-Tên dự án: ………………………………................................………

2- Địa điểm: ……………………………………................................….

3- Nội dung và quy mô dự án: ………………................................………

4- Diện tích sử dụng đất: …………………................................…………

5- Diện tích đất xây dựng: ………………................................……………

6- Tổng mức đầu tư: ...................................... ................ ............................

7- Nguồn vốn đầu tư: …………………….…................................……..…

8- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: …………….................................…

**II. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG**…….………….............................

**III.** **ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHỢNG LÀ**: (Tên chủ đầu tư mới; Địa chỉ; Người đại diện; Năng lực tài chính; Kinh nghiệm)

**IV.** **PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỂ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**…………………

**V.** **CAM KẾT** ………………………………….…………………………

*(Có báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi kèm theo)*

……., *ngày …. tháng……năm ……*

***Nơi nhận*:** **CHỦ ĐẦU TƯ**

- Như trên; *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

- Lưu.

**Mẫu số 5**

*(Ban hành theo Mẫu số 10a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo*

*Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**

Kính gửi: ………………………………………………………………………..

**1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng dự án** …………………….

- Địa chỉ: ………………………………………………………………

- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số: ............................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ………………..………

- Người đại diện theo pháp luật………………………….……………

**2. Năng lực về tài chính** (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....)

**3. Năng lực kinh nghiệm** (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư…...; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):…

**4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án sau:**

- Tên dự án: …………………..…………………………………..........

- Chủ đầu tư là: …………………………………………………….………

- Địa điểm: ……………………………………………………….………

- Nội dung và quy mô dự án: ….……………………………………...…

- Diện tích sử dụng đất của dự án: ….………………………..……….…..

- Diện tích đất xây dựng: …………….…………..…………………….….

- Tổng mức đầu tư: ………………………………….………………..…

**5. Cam kết:** Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng và làm chủ đầu tư dự án ………….…, Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án………………………………………

- Về tiến độ……………………………………………………………….

- Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan………………………………………………………

*…….,ngày …. tháng……năm ……*

***Nơi nhận*:**  **CHỦ ĐẦU TƯ MỚI**

- Như trên; *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

- Lưu.

**3. Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức thi), Sở Xây dựng tiến hành in và phát hành chứng chỉ.

***Bước 4:*** Cá nhân cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ hành chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

+ 01 Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi;

+ 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu);

+ 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có);

+ Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên;

+ 02 ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận;

+ Bản sao và bản dịch có chứng thực chứng chỉ do nước ngoài cấp (đối với người nước ngoài và người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do nước ngoài cấp đang còn giá trị).

***- Số lượng hồ sơ:*** 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (không bao gồm thời gian thi sách hạch).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản và Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do Sở Xây dựng đóng dấu.

**h. Lệ phí:** 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)*.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 66/2014/QH13, ngày 25/11/2014.

+ Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

*(Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 /12/2015 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

*Ngày……tháng……năm……*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ**

**HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

**Kính gửi:** ……………………………………………………..

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu):

6. Địa chỉ thường trú:

7. Điện thoại liên hệ:

8. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: (tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên) .....................................................................................................................

Tôi xin đăng ký dự thi sát hạch để được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **Người làm đơn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**4. Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tiến hành in và phát hành chứng chỉ.

***Bước 4:*** Cá nhân cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ hành chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn xin cấp lại chứng chỉ có dán ảnh;

+ 02 ảnh cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

+ Chứng chỉ cũ (nếu có).

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản và Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản cấp lại lần thứ 1, 2, 3…., do Sở Xây dựng đóng dấu.

**h. Lệ phí:** 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)*.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 66/2014/QH13, ngày 25/11/2014.

+ Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**PHỤ LỤC 5**

MẪU ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | (Ảnh 4x6) | | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------  ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀMÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN |  |

Kính gửi: …………………………….

1. Họ và tên:...........................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh:........................................................................................

3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: …………. cấp ngày: ……….. Nơi cấp:.................

4. Đăng ký thường trú tại:.......................................................................................

5. Nơi ở hiện nay: ..................................................................................................

6. Đơn vị công tác:.................................................................................................

7. Điện thoại:..........................................................................................................

8. Lý do đề nghị cấp lại:

Tôi đã được cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản số … ngày....tháng…năm…

*Người làm đơn nêu rõ nguyên nhân đề nghị Cấp lại Chứng chỉ*

*.................................................................................................................................*

*Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Tôi làm đơn này kính đề nghị Sở Xây dựng cấp lại Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Tôi xin gửi kèm theo:

- 02 ảnh (4x6cm);

- Chứng chỉ cũ (nếu có).

Tôi xin trân trọng cám ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày.... tháng.....năm ...* **Người đề nghị** *(Ký, ghi rõ họ tên* |

**5. Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn).**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a.Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian thi sách hạch), Sở Xây dựng tiến hành in và phát hành chứng chỉ.

***Bước 4:*** Cá nhân cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Sở Xây dựng Trà Vinh để nhận kết quả.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ hành chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***- Thành phần hồ sơ:***

+ 01 Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi (theo mẫu tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng);

+ 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu);

+ 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có);

+ Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên;

+ 02 ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận;

+ Bản sao và bản dịch có chứng thực chứng chỉ do nước ngoài cấp (đối với người nước ngoài và người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do nước ngoài cấp đang còn giá trị);

+ Chứng chỉ cũ (bản gốc) đối với trường hợp đã hết hạn, hoặc bản sao có chứng thực đối với trường hợp chứng chỉ chưa hết hạn.

***- Số lượng hồ sơ:*** 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản và Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản cấp lại lần thứ 1, 2, 3…., do Sở Xây dựng đóng dấu.

**h. Lệ phí:** 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)*.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 66/2014/QH13, ngày 25/11/2014.

+ Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**PHỤ LỤC 5**

MẪU ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng Quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | (Ảnh 4x6) | | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------  ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀMÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN |  |

Kính gửi: …………………………….

1. Họ và tên:...........................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh:........................................................................................

3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: …………. cấp ngày: ……….. Nơi cấp:.................

4. Đăng ký thường trú tại:.......................................................................................

5. Nơi ở hiện nay: ..................................................................................................

6. Đơn vị công tác:.................................................................................................

7. Điện thoại:..........................................................................................................

8. Lý do đề nghị cấp lại:

Tôi đã được cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản số … ngày....tháng…năm…

*Người làm đơn nêu rõ nguyên nhân đề nghị Cấp lại Chứng chỉ*:………………..

*Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Tôi làm đơn này kính đề nghị Sở Xây dựng cấp lại Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Tôi xin gửi kèm theo:

- 02 ảnh (4x6cm);

- Chứng chỉ cũ (nếu có).

Tôi xin trân trọng cám ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày.... tháng.....năm ...* **Người đề nghị** *(Ký, ghi rõ họ tên* |

**III. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ: 13 TTHC**

**1.** **Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

- Trường hợp chưa xác định được nhà đầu tư thì thực hiện theo quy định sau:

+ Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 99/2015/NĐ- CP trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; nội dung liên quan đến quy hoạch, bản vẽ quy hoạch trong hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo mẫu hướng dẫn tham khảo tại phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp không chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Sở Xây dựng biết.

- Trường hợp đã có nhà đầu tư thì thực hiện theo quy định sau:

+ Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP tại Sở Xây dựng nơi có dự án; nội dung liên quan đến quy hoạch, bản vẽ quy hoạch trong hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có liên quan về dự án. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình liên quan đến dự án gửi Sở Xây dựng;

+ Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận đủ ý kiến của các sở, ngành có liên quan về hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Xây dựng có tờ trình gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp;

+ Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo mẫu hướng dẫn tham khảo tại phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp không chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Sở Xây dựng và nhà đầu tư biết.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Hồ sơ pháp lý của đơn vị được giao làm chủ đầu tư, bao gồm giấy tờ chứng minh chức năng kinh doanh bất động sản, tư cách pháp lý, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính, kinh nghiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật; trường hợp chưa lựa chọn chủ đầu tư thì có báo cáo về hình thức lựa chọn chủ đầu tư và dự kiến điều kiện lựa chọn chủ đầu tư;

+ Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương dự án xây dựng nhà ở, trong đó nêu rõ cơ sở pháp lý đề nghị chấp thuận; các nội dung đề xuất chấp thuận quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 99/2015/NĐ-CP; lý do đề nghị chấp thuận và chứng minh sự phù hợp của nội dung dự án với chương trình kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt;

+ Quyết định phê duyệt quy hoạch kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết khu vực có dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Nội dung chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cần chấp thuận chủ trương đầu tư.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:** 16 ngày

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ trình của Sở Xây dựng gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở (ban hành kèm theo Phục lục số 02 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016).

*-* Mẫu văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu  
tư đối với dự án xây dựng nhà ở theo phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư  
số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Mẫu Tờ trình của Sở Xây dựng gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị**

**chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 02 Thông tư số 19/2016/TT-BXD*

*ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ XÂY DỰNG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số:........ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *........, ngày ....... tháng ...... năm……* |

##### TỜ TRÌNH

***Đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở***

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố ………..

Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập hồ sơ dự án nhà ở/đã thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án *(tên dự án)*…….…..số .......ngày....... tháng....... năm……của nhà đầu tư….*(phần này áp dụng đối với trường hợp đã có nhà đầu tư)……*...............

- Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan………………….

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan gồm...*(tên các cơ quan có ý kiến và số văn bản góp ý)*……....., Sở Xây dựngđã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Tên dự án:

2. Tên nhà đầu tư *(nếu có):*

3. Hình thức đầu tư:

4. Mục tiêu đầu tư:

5. Địa điểm xây dựng:

6. Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất của dự án:

7. Ranh giới sử dụng đất:

8. Tính pháp lý của hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư:

9. Tóm tắt những nội dung chính như: mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số….

10. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có):

11. Nhận xét, đánh giá:

a) Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư:

b) Sự phù hợp với quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết nếu đã có quy hoạch chi tiết) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

c) Sự phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương và phù hợp với danh mục dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có):

d) Tổng số nhà ở, tỷ lệ và số lượng của từng loại nhà ở:

đ) Phương án tiêu thụ sản phẩm (bán, cho thuê, cho thuê mua):

e) Khu vực để xe công cộng và để xe cho hộ gia đình, cá nhân:

g) Các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu vực có dự án:

h) Các công trình hạ tầng xã hội, trong đó nêu rõ các công trình do Nhà nước đầu tư và dự kiến thời hạn đầu tư các công trình này:

i) Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội hoặc diện tích sàn xây dựng nhà ở phải dành để làm nhà ở xã hội (nếu có):

k) Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án:

l) Thời gian, tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn nếu có):

12. Những đề xuất ưu đãi của chủ đầu tư:

13. Trách nhiệm của nhà đầu tư đối với dự án:

14. Trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với dự án:

15. Những kiến nghị cụ thể:

Đề nghị UBND tỉnh, thành phố………..xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở[[1]](#footnote-1) *(tên dự án)…….../.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Nhà đầu tư (nếu có) ;  -…...... | **GĐ Sở Xây dựng**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**2.** **Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra và phải có văn bản thông báo đề nghị bổ sung các giấy tờ nếu còn thiếu.

- Trong thời hạn 06 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế nhà chung cư và:

+ Ban hành quyết định công nhận hạng nhà chung cư nếu nhà chung cư đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điều 3 và các tiêu chí quy định tại Điều 6 của Thông tư số 31/2016/TT-BXD.

+ Hoặc có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận hạng/công nhận lại nếu nhà chung cư không đáp ứng được các yêu cầu và các tiêu chí theo quy định, trong đó nêu rõ lý do nhà chung cư không được công nhận/công nhận lại theo hạng đã đề nghị.

-  Trường hợp nhà chung cư đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điều 3 và các tiêu chí quy định tại Điều 6 của Thông tư số 31/2016/TT-BXD thì Sở Xây dựng ban hành quyết định công nhận hạng nhà chung cư;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định công nhận hạng nhà chung cư, Sở Xây dựng có trách nhiệm đăng tải công khai thông tin, văn bản quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và gửi quyết định này cho tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận hạng nhà chung cư để công khai cho chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư biết.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD;

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép xây dựng nhà chung cư (đối với nhà chung cư thuộc diện phải có Giấy phép xây dựng);

+ Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc văn bản chấp thuận tổng mặt bằng khu vực có nhà chung cư (đối với trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500) kèm theo bản vẽ tổng mặt bằng nhà chung cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Bản sao có chứng thực văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền kèm theo bản vẽ thiết kế cơ sở nhà chung cư theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Bản sao có chứng thực văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình nhà chung cư của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Trường hợp nhà chung cư được nghiệm thu đưa vào sử dụng trước thời điểm Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/2/3013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng có hiệu lực thi hành, nếu không có Bản sao có chứng thực văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình nhà chung cư của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì có thể nộp các giấy tờ khác thay thế như: Hồ sơ nghiệm thu chất lượng toàn bộ công trình, Biên bản nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành, Biên bản tổng nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định của pháp luật tại thời điểm công trình được đưa vào sử dụng (quy định tại các Quyết định của Bộ Xây dựng ban hành trong từng thời điểm);

+ Bản tự kê khai, đánh giá phân hạng nhà chung cư của tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận hạng nhà chung cư theo mẫu hướng dẫn tham khảo quy định tại phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ban quản trị nhà chung cư, chủ sở hữu, cá nhân, tổ chức (chủ đầu tư).

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận hạng nhà chung cư.

**h. Lệ phí:**

+ Theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có nhà chung cư.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu bản tự kê khai, đánh giá phân hạng nhà chung cư (Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016).

+ Mẫu đơn đề nghị công nhận hạng (công nhận lại hạng, công nhận điều chỉnh hạng) nhà chung cư (Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Việc công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

+ Có đề nghị của tổ chức, cá nhân theo quy định;

+ Nhà chung cư được xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; theo đúng Giấy phép xây dựng được cấp (đối với trường hợp yêu cầu phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng);

+ Nhà chung cư phải đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác có liên quan;

+ Nhà chung cư đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan, đã được bàn giao đưa vào sử dụng và không vi phạm các quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận hạng;

+ Nhà chung cư phải không thuộc diện bị phá dỡ, không thuộc khu vực đã có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nhà chung cư đáp ứng đầy đủ các yêu cầu được nêu tại điểm a mục này được phân thành 03 hạng nếu đạt các tiêu chí như sau, để làm cơ sở cho việc công nhận hạng/công nhận lại hạng:

+ Hạng A: đạt tối thiểu 18 trên tổng số 20 tiêu chí theo hướng dẫn tại phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD.

+ Hạng B: đạt tối thiểu 18 trên tổng số 20 tiêu chí theo hướng dẫn tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD.

+ Hạng C: không đạt đủ tiêu chí để công nhận hạng A và hạng B.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**MẪU BẢN TỰ KÊ KHAI, ĐÁNH GIÁ PHÂN HẠNG NHÀ CHUNG CƯ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016*

*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**A. THÔNG TIN CHUNG**

Tên nhà chung cư: ..................................................................................................

Địa chỉ nhà chung cư: .............................................................................................

Chủ đầu tư: .............................................................................................................

Địa chỉ: ..................................................................................................................

Điện thoại........................ ................. . Fax: ....................................................

Email: ................................................

**B. BẢNG TỰ KÊ KHAI, ĐÁNH GIÁ**

**Hạng nhà chung cư tự đánh giá, đề xuất công nhận: Hạng …….**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá (nêu đủ 20 tiêu chí đánh giá tương ứng với hạng nhà chung cư đề xuất công nhận - quy định tại phụ lục số 01 hoặc phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này)** | | **Kết quả tự đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Vị trí |  |  |  |
| 2 | Dân sốtheo thiết kế |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** Người kê khai đánh giá nhà chung cư đạt hay không đạt các tiêu chí thì đánh dấu X vào phần tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày ……, tháng ……, năm ……… **Đại diện tổ chức, cá nhân kê khai, đánh giá** *(Ký, ghi rõ họ tên; nếu là tổ chức thì phải ghi thêm chức danh và đóng dấu)* |

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HẠNG (CÔNG NHẬN LẠI HẠNG,**

**CÔNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH HẠNG) NHÀ CHUNG CƯ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016*

*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HẠNG (CÔNG NHẬN LẠI HẠNG,**

**CÔNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH HẠNG) NHÀ CHUNG CƯ**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh (thành phố) …………………..

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

(Tên tổ chức, cá nhân)…… đề nghị Sở Xây dựng xem xét, quyết định công nhận hạng nhà chung cư *(hoặc công nhận lại, điều chỉnh hạng nhà chung cư)* với các nội dung sau đây:

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: ............................................................................

2. Địa chỉ, số điện thoại, fax: ..................................................................................

3. Tên nhà chung cư đề nghị công nhận hạng *(công nhận lại, công nhận điều chỉnh hạng)* : .....................................................................................................

4. Địa chỉ nhà chung cư:..........................................................................................

5. Hạng nhà chung cư đề nghị công nhận (A, B, C): ..............................................

6. Kèm theo văn bản đề nghị này có các hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số31/2016/TT-BXD bao gồm:

a) .............................................................................................................................

b) .............................................................................................................................

c...............................................................................................................................

d) .............................................................................................................................

.................................................................................................................................

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hồ sơ kèm theo, cam kết tuân thủ các quy định của Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan sau khi được công nhận./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …….., ngày ….. tháng …. năm ….. **Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị** *(Ký, ghi rõ họ tên; nếu là tổ chức thì phải ghi thêm chức danh và đóng dấu)* |

**3.** **Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra và phải có văn bản thông báo đề nghị bổ sung các giấy tờ nếu còn thiếu.

- Trong thời hạn 06 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế nhà chung cư và:

+ Ban hành quyết định công nhận hạng nhà chung cư (đã điều chỉnh) nếu nhà chung cư đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điều 3 và các tiêu chí quy định tại Điều 6 của Thông tư số 31/2016/TT-BXD.

+ Hoặc có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận điều chỉnh hạng nếu nhà chung cư không đáp ứng được các yêu cầu và các tiêu chí theo quy định, trong đó nêu rõ lý do nhà chung cư không được công nhận điều chỉnh theo hạng đã đề nghị.

- Khi giao quyết định công nhận hạng nhà chung cư (đã điều chỉnh), Sở Xây dựng phải thu hồi bản gốc quyết định công nhận hạng đang còn thời hạn để lưu hồ sơ và đăng tải thông tin, văn bản quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị điều chỉnh hạng nhà chung cư theo mẫu quy định tại phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD; - Bản tự kê khai, đánh giá phân hạng nhà chung cư của tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh hạng nhà chung cư theo mẫu quy định tại phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD; - Bản sao có chứng thực quyết định công nhận hạng nhà chung cư đang còn thời hạn.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ban quản trị nhà chung cư, Chủ sở hữu, Cá nhân, tổ chức (chủ đầu tư).

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận hạng nhà chung cư (đã điều chỉnh).

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu bản tự kê khai, đánh giá phân hạng nhà chung cư (Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016).

+ Mẫu đơn đề nghị công nhận hạng (công nhận lại hạng, công nhận điều chỉnh hạng) nhà chung cư (Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện 1:***

- Việc công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

+ Có đề nghị của tổ chức, cá nhân theo quy định;

+ Nhà chung cư được xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; theo đúng Giấy phép xây dựng được cấp (đối với trường hợp yêu cầu phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng);

+ Nhà chung cư phải đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác có liên quan;

+ Nhà chung cư đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan, đã được bàn giao đưa vào sử dụng và không vi phạm các quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận hạng;

+ Nhà chung cư phải không thuộc diện bị phá dỡ, không thuộc khu vực đã có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

***(2) Điều kiện 2:***

- Nhà chung cư đáp ứng đầy đủ các yêu cầu được nêu tại điểm a mục này được phân thành 03 hạng nếu đạt các tiêu chí như sau để làm căn cứ công nhận điều chỉnh hạng:

+ Hạng A: đạt tối thiểu 18 trên tổng số 20 tiêu chí theo hướng dẫn tại phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD.

+ Hạng B: đạt tối thiểu 18 trên tổng số 20 tiêu chí theo hướng dẫn tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD.

+ Hạng C: không đạt đủ tiêu chí để công nhận hạng A và hạng B.

***(3) Điều kiện 3:***

+ Quyết định công nhận hạng nhà chung cư chưa hết thời hạn theo quy định.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**MẪU BẢN TỰ KÊ KHAI, ĐÁNH GIÁ PHÂN HẠNG NHÀ CHUNG CƯ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016*

*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**A. THÔNG TIN CHUNG**

Tên nhà chung cư: ..................................................................................................

Địa chỉ nhà chung cư: .............................................................................................

Chủ đầu tư: .............................................................................................................

Địa chỉ: ..................................................................................................................

Điện thoại........................ ................. . Fax: ....................................................

Email: ................................................

**B. BẢNG TỰ KÊ KHAI, ĐÁNH GIÁ**

**Hạng nhà chung cư tự đánh giá, đề xuất công nhận: Hạng …….**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá (nêu đủ 20 tiêu chí đánh giá tương ứng với hạng nhà chung cư đề xuất công nhận - quy định tại phụ lục số 01 hoặc phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này)** | | **Kết quả tự đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Vị trí |  |  |  |
| 2 | Dân sốtheo thiết kế |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** Người kê khai đánh giá nhà chung cư đạt hay không đạt các tiêu chí thì đánh dấu X vào phần tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày ……, tháng ……, năm ……… **Đại diện tổ chức, cá nhân kê khai, đánh giá** *(Ký, ghi rõ họ tên; nếu là tổ chức thì phải ghi thêm chức danh và đóng dấu)* |

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HẠNG (CÔNG NHẬN LẠI HẠNG,**

**CÔNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH HẠNG) NHÀ CHUNG CƯ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016*

*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HẠNG (CÔNG NHẬN LẠI HẠNG,**

**CÔNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH HẠNG) NHÀ CHUNG CƯ**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh (thành phố) …………………..

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

(Tên tổ chức, cá nhân)…… đề nghị Sở Xây dựng xem xét, quyết định công nhận hạng nhà chung cư *(hoặc công nhận lại, điều chỉnh hạng nhà chung cư)* với các nội dung sau đây:

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: ............................................................................

2. Địa chỉ, số điện thoại, fax: ..................................................................................

3. Tên nhà chung cư đề nghị công nhận hạng *(công nhận lại, công nhận điều chỉnh hạng)* : .....................................................................................................

4. Địa chỉ nhà chung cư:..........................................................................................

5. Hạng nhà chung cư đề nghị công nhận (A, B, C): ..............................................

6. Kèm theo văn bản đề nghị này có các hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số31/2016/TT-BXD bao gồm:

a) .............................................................................................................................

b) .............................................................................................................................

c...............................................................................................................................

d) .............................................................................................................................

.................................................................................................................................

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hồ sơ kèm theo, cam kết tuân thủ các quy định của Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan sau khi được công nhận./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …….., ngày ….. tháng …. năm ….. **Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị** *(Ký, ghi rõ họ tên; nếu là tổ chức thì phải ghi thêm chức danh và đóng dấu)* |

**4.** **Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

+ Trên cơ sở hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, lập tờ trình kèm theo dự thảo quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ trình UBND tỉnh quyết định;

+ Căn cứ vào đề nghị của Sở Xây dựng, UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở, sau đó gửi quyết định này cho Sở Xây dựng để thông báo cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện ký kết hợp đồng thuê nhà ở. Trường hợp nhà ở cũ do Bộ Quốc phòng đang quản lý mà giao thẩm quyền quyết định đối tượng được thuê nhà ở cho cơ quan quản lý nhà ở thì cơ quan này ban hành quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở.

+ Sau khi có quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện ký kết hợp đồng với người thuê nhà ở.

- Trình tự, thủ tục ký hợp đồng thuê nhà ở đối với trường hợp quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 2 Điều 57 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP được thực hiện như sau:

+ Trường hợp người đang sử dụng nhà ở nhận chuyển quyền thuê nhà ở trước ngày 06 tháng 6 năm 2013, là ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có hiệu lực thi hành (sau đây gọi chung là Nghị định số 34/2013/NĐ-CP) thì người đề nghị thuê nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở hoặc tại Sở Xây dựng (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định). Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, nếu hồ sơ hợp lệ thì đăng tải 03 lần liên tục thông tin về nhà ở cho thuê trên báo của địa phương và trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình; trường hợp Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ thì chuyển cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để thực hiện việc đăng tin.

+ Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng tin lần cuối, nếu không có tranh chấp, khiếu kiện về nhà ở cho thuê thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở ký hợp đồng với người thuê và báo cáo Sở Xây dựng biết để theo dõi, quản lý; nếu có tranh chấp, khiếu kiện về nhà ở này thì chỉ thực hiện ký hợp đồng thuê sau khi đã giải quyết xong tranh chấp, khiếu kiện;

- Trường hợp người đang sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ ngày 06 tháng 6 năm 2013 thì người đề nghị thuê nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ quy định tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở hoặc tại cơ quan quản lý nhà ở (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định).

Trường hợp cơ quan quản lý nhà ở tiếp nhận hồ sơ thì cơ quan quản lý nhà ở có trách nhiệm kiểm tra, nếu nhà ở không có tranh chấp, khiếu kiện thì có văn bản đồng ý về việc chuyển nhượng quyền thuê và gửi văn bản này kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị thuê nhà cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để thực hiện ký hợp đồng với người thuê; trường hợp đơn vị quản lý vận hành tiếp nhận hồ sơ thì đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo cơ quan quản lý nhà ở xem xét kiểm tra để có văn bản đồng ý việc chuyển nhượng quyền thuê trước khi thực hiện ký kết hợp đồng; trường hợp cơ quan quản lý nhà ở không đồng ý thì phải có văn bản trả lời rõ lý do cho người đề nghị thuê nhà ở biết.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị thuê nhà ở cũ;

+ Giấy tờ chứng minh việc sử dụng nhà ở;

+ Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị thuê nhà ở; trường hợp là vợ chồng phải có thêm bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở (nếu có).+

***- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân (người thuê nhà ở cũ).

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**h. Lệ phí:** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu đơn đề nghị thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện 1:***

- Đối tượng được thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước là người đang thực tế sử dụng nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở, không chiếm dụng nhà ở trái pháp luật, bao gồm các đối tượng được bố trí sử dụng nhà ở từ trước ngày 27/11/1992 và các đối tượng sau:

+ Người được phân phối thuê nhà ở đối với nhà ở được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước từ trước ngày 27/11/1992 nhưng từ ngày 27/11/1992 mới hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng.

+ Người đang thuê nhà ở trước ngày 27/11/1992 nhưng thuộc diện phải điều chuyển công tác và Nhà nước yêu cầu phải trả lại nhà ở đang thuê, sau đó được cơ quan nhà nước bố trí cho thuê nhà ờ khác sau ngày 27/11/1992.

+ Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/1992 đến trước ngày 05/7/1994.

+ Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/1994 đến trước ngày 19/01/2007.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**PHỤ LỤC SỐ 11**

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: ……….……………………………………..

Họ và tên người đề nghị là: .......................................................................................

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số ...........................cấp ngày........./......../........tại ...............................................

Nơi ở hiện tại:

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số .................tại: ....................................................

Số thành viên trong hộ gia đình: .....................người, bao gồm:

1. Họ và tên: …………………….CMND số ……………………..là: .................

2. Họ và tên: ……………………………….CMND số ……………..là: .................

3. Họ và tên: ………………….CMND số ………………………..là: .................

4. Họ và tên: …………………………….CMND số ………………..là: .................

5 ................................................................................................................................

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết cho thuê nhà ở tại địa chỉ  
số......................................................................................................

Kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan đến nhà ở như sau :

1.................................................................................................................................

2.................................................................................................................................

3.................................................................................................................................

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Tôi cam kết nhà ở đang sử dụng không có tranh chấp, khiếu kiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Các thành viên trong hộ gia đình ký, ghi rõ họ tên** | *………., ngày ……. tháng ……. năm …….* **Người viết đơn** *(ký và ghi rõ họ tên)* |

**5.** **Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứngtheo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị mua nhà ở cũ, phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất. Sau khi Hội đồng xác định giá bán nhà ở xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất; Sở Xây dựng lập danh sách đối tượng được mua nhà ở kèm theo văn bản xác định giá bán nhà ở của Hội đồng xác định giá bán nhà ở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ vào báo cáo của Sở Xây dựng, UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định bán nhà ở cũ, trong đó nêu rõ đối tượng được mua nhà ở, địa chỉ nhà ở được bán, giá bán nhà ở cũ và giá chuyển quyền sử dụng đất và gửi quyết định này cho Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở biết để phối hợp thực hiện ký kết hợp đồng mua bán nhà ở;

- Sau khi nhận quyết định bán nhà ở cũ, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thông báo cho người mua nhà biết thời gian cụ thể để ký kết hợp đồng mua bán nhà ở với cơ quan quản lý nhà ở.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị mua nhà ở cũ;

+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao có chứng thực hộ khẩu gia đình hoặc Giấy đăng ký kết hôn;

+ Hợp đồng thuê nhà ở được lập hợp pháp; giấy tờ chứng minh đã nộp đủ tiền thuê nhà ở và chi phí quản lý vận hành nhà ở đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mua nhà ở.

+ Trường hợp người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã xuất cảnh ra nước ngoài thì phải có văn bản ủy quyền (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định) cho các thành viên khác đứng tên mua nhà ở; nếu có thành viên có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã chết thì phải có giấy chứng tử kèm theo.

+ Trong trường hợp có thành viên thuê nhà ở khước từ quyền mua và đứng tên trong Giấy chứng nhận thì phải có văn bản khước từ quyền mua, không đứng tên trong Giấy chứng nhận và cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện về việc mua bán nhà ở này;

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 23 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người đang thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định đối tượng được mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện 1:***

- Người đề nghị mua nhà ở cũ phải thuộc các đối tượng được bố trí nhà ở (như mục 8.10 Thủ tục thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước).

***(2) Điều kiện 2:***

- Người mua nhà ở cũ có hợp đồng thuê và có tên trong hợp đồng thuê nhà ở này, trường hợp có nhiều thành viên cùng đứng tên trong hợp đồng thì các thành viên này phải thỏa thuận cử người đại diện đứng tên để ký hợp đồng mua nhà ở với cơ quan quản lý nhà ở;

- Đã đóng tiền thuê nhà đầy đủ theo quy định trong hợp đồng thuê nhà ở và đóng đầy đủ các chi phí quản lý vận hành nhà ở tính đến thời điểm ký hợp đồng mua bán nhà ở;

- Phải có đơn đề nghị mua nhà ở cũ;

- Nhà ở không thuộc phải không thuộc diện đang có tranh chấp, khiếu kiện.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**PHỤ LỤC SỐ 12**

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: ………………………………………………..

Họ và tên người đề nghị là: .......................................................................................

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số ....... …cấp ngày......... /........./.........tại .....................................

Nơi ở hiện tại: .............................................................................................................

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số ................tại: .....................................................

Và vợ (chồng) là: ............................. CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số .....................cấp ngày........./........../.........tại ..............................................................

Hộ khẩu thường trú tại: .........................................................................................................

Tôi làm đơn này đề nghị ……….. *(ghi tên cơ quan quản lý nhà ở)* giải quyết cho tôi mua nhà ở tại địa chỉ

- Hợp đồng thuê nhà ở số .................ký ngày........./......../.........với diện tích cụ thể sau:

- Tổng diện tích nhà ở đang sử dụng: ..............m2, trong đó:

+ Diện tích theo hợp đồng thuê nhà: DT nhà............m2; DT đất ...............m2

+ Diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê nhà: DT nhà .........................m2; DT đất ..................m2 (nếu có)

Diện tích nhà, đất ngoài hợp đồng này tôi đã sử dụng liên tục, ổn định và không có tranh chấp, khiếu kiện, hiện nay đã xây dựng, cải tạo sử dụng với hiện trạng:.........................................................................   
Kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan như sau:

1.................................................................................................................................

2.................................................................................................................................

3.................................................................................................................................

Hộ gia đình tôi *(bao gồm các thành viên có tên trong hợp đồng thuê nhà ở từ đủ 18 tuổi trở lên)* thống nhất cử ông (bà)............................................., CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số ............................cấp ngày ......../......../........tại ......................là đại diện các thành viên trong hộ gia đình để ký hợp đồng mua bán nhà ở. Sau khi hoàn thành thủ tục mua bán nhà ở, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ghi tên các thành viên sau vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bao gồm:

Ông (bà)..................................................số CMND..............................là.....................

Ông (bà)..................................................số CMND..............................là.....................

Ông (bà)..................................................số CMND..............................là.....................

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về mua bán nhà ở và cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

*(Ghi rõ kèm theo đơn này là bản vẽ sơ đồ, vị trí nhà ở, đất ở đề nghị mua)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Các thành viên trong hộ gia đình có tên trong hợp đồng thuê nhà ký và ghi rõ họ tên** | *………., ngày ……. tháng ……. năm …….* **Người viết đơn** *(ký và ghi rõ họ tên)* |

**Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở kèm theo đơn đề nghị mua nhà ở cũ**

**Ví dụ 1: Trường hợp người mua nhà ở chỉ có diện tích theo hợp đồng thuê nhà ở**

|  |
| --- |
| Diện tích nhà ở theo hợp đồng |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Bên cho thuê nhà ở** *(ký tên, đóng dấu)* |  |

**Ví dụ 2: Trường hợp người mua nhà ở có cả diện tích theo hợp đồng thuê và có diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê**

|  |  |
| --- | --- |
| Sơ đồ | Sơ đồ |
| Diện tích nhà ở theo hợp đồng thuê | Diện tích nhà ở nằm ngoài hợp đồng thuê |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Bên cho thuê đối với diện tích theo hợp đồng thuê** | **Chữ ký của các hộ liền kề đối với diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê nhà ở** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Xác nhận của UBND cấp xã ................................................**  Diện tích nằm ngoài hợp đồng mà ông (bà) .. ..................................................................... đang sử dụng tại địa chỉ số ......................... ....................................................... hiện nay là không có tranh chấp, khiếu kiện trong sử dụng nhà ở, đất ở, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.  **TM. UBND ..............** *(ký tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

- Trong trường hợp người mua chỉ có diện tích nhà ở theo hợp đồng thuê nhà ở thì chỉ sử dụng bản vẽ sơ đồ nhà ở theo ví dụ 1 và chỉ cần có đóng dấu xác nhận của Bên cho thuê nhà ở.

- Trong trường hợp người mua có cả diện tích ngoài hợp đồng thuê nhà ở thì lập sơ đồ theo ví dụ 2, trong đó phải thể hiện rõ cả diện tích theo hợp đồng và diện tích ngoài hợp đồng. Bên cho thuê nhà ở đóng dấu xác nhận đối với diện tích theo hợp đồng; đối với diện tích ngoài hợp đồng thì có chữ ký xác nhận của các hộ liền kề và có xác nhận của UBND cấp xã nơi có nhà ở về diện tích nằm ngoài hợp đồng là không có tranh chấp, khiếu kiện.

**6.** **Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:***

- Sinh viên có nhu cầu thuê nhà ở nộp đơn đề nghị thuê nhà theo mẫu hướng dẫn tham khảo tại phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD kèm theo bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) theo một trong các hình thức sau đây:

- Nộp tại cơ sở giáo dục, đào tạo đang theo học; cơ sở giáo dục, đào tạo có trách nhiệm tiếp nhận đơn, kiểm tra, lập danh sách sinh viên và gửi cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên xem xét, quyết định;

- Nộp tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên sau khi có xác nhận của cơ sở giáo dục, đào tạo để được xem xét, quyết định.

Trên cơ sở danh sách sinh viên nộp đơn đề nghị thuê nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên có trách nhiệm kiểm tra và căn cứ vào số lượng nhà ở hiện có để quyết định đối tượng sinh viên được thuê theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 52 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;

Trường hợp sinh viên không đủ điều kiện thuê nhà ở hoặc cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên không có đủ nhà ở cho sinh viên thuê thì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho sinh viên biết.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị thuê nhà ở sinh viên;

+ Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có);

***- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân (học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục).

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định đối tượng được thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu đơn đề nghị thuê nhà ở sinh viên (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD).

+ Mẫu hợp đồng thuê nhà ở (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện 1:***

- Người xin thuê nhà ở sinh viên phải là học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục tại nơi có ký túc xá hoặc nhà ở sinh viên.

- Trường hợp không có đủ chỗ ở để bố trí theo yêu cầu thì thực hiện cho thuê theo thứ tự ưu tiên, gồm sinh viên là con gia đình thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Nhà nước; sinh viên vùng sâu, vùng xa, ngoại tỉnh; sinh viên học giỏi; sinh viên học năm đầu tiên.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**PHỤ LỤC SỐ 10**

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở SINH VIÊN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ NHÀ Ở SINH VIÊN**

Kính gửi …………………………………………..

Họ và tên người đăng ký: ............................................................................................

Số thẻ sinh viên hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân

số ........................................cấp ngày ........../........./.........tại .....................................

Hiện Tôi đang học tập tại cơ sở đào tạo: .....................................................................

Địa chỉ của cơ sở đào tạo: ..........................................................................................

Niên khóa học: ............................................................................................................

Tôi làm đơn này đề nghị: ...........xét duyệt cho Tôi được thuê nhà ở tại .......................

trong thời gian ............................................................................................................

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng ……. năm …….* **Người viết đơn** *(ký và ghi rõ họ tên)* |

**7.** **Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứngtheo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

- Sau khi kiểm tra và phân loại hồ sơ, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc SHNN phải có báo cáo danh sách người đủ điều kiện thuê, thuê mua nhà ở kèm theo hồ sơ hợp lệ gửi Sở Xây dựng xem xét, kiểm tra.

- Trên cơ sở danh sách người đủ điều kiện thuê, thuê mua nhà ở kèm theo hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng trực tiếp xét duyệt hoặc thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ để thực hiện xét duyệt từng hồ sơ đăng ký, xác định đối tượng đủ điều kiện hoặc chấm điểm xét chọn đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Trường hợp đủ điều kiện hoặc được ưu tiên xét duyệt thuê, thuê mua nhà ở thì Sở Xây dựng có tờ trình kèm theo danh sách và biên bản xét duyệt hoặc biên bản chấm điểm báo cáo UBND cấp tỉnh quyết định; trường hợp không đủ điều kiện hoặc chưa được xét duyệt thì Sở Xây dựng có văn bản thông báo cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để trả lời cho người nộp đơn biết.

- Trên cơ sở báo cáo của Sở Xây dựng, UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt danh sách người được thuê, thuê mua nhà ở và gửi quyết định này cho Sở Xây dựng để ký hợp đồng thuê mua với người được thuê mua hoặc gửi cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để ký hợp đồng thuê nhà với người được thuê nhà ở.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước;

+ Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng và có đủ điều kiện về nhà ở, cư trú, thu nhập;

+ Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở xã hội (nếu có).

***- Số lượng hồ sơ: 02 bộ***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt danh sách người được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (Ban hành kèm theo Phụ lục số 09 Thông tư số 19/2016/TT-BXD);

+ Mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Nhà ở 2014 (Ban hành kèm theo Phụ lục số 13 Thông tư số 19/2016/TT-BXD);

+ Mẫu giấy xác nhận đối tượng, thực trạng nhà ở và điều kiện về thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 49 Luật Nhà ở 2014 (Ban hành kèm theo Phụ lục số 14 Thông tư số 19/2016/TT-BXD);

+ Mẫu giấy xác nhận đối tượng và thực trạng về nhà ở đối với đối tượng được quy định tại khoản 8 Điều 49 Luật Nhà ở 2014 (Ban hành kèm theo Phụ lục số 15Thông tư số 19/2016/TT-BXD);

+ Mẫu giấy xác nhận của UBND cấp huyện nơi đối tượng có nhà, đất bị thu hồi quy định tại Khoản 10 Điều 49 Luật Nhà ở 2014 (Ban hành kèm theo Phụ lục số 16 Thông tư số 19/2016/TT-BXD);

+ Mẫu giấy xác nhận về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 49 Luật Nhà ở 2014 (Ban hành kèm theo Phụ lục số 17 Thông tư số 19/2016/TT-BXD).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện 1:***

- Đối tượng được thuê, thuê mua nhà ở bao gồm: (1) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; (2) Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; (3) Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; (4) Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; (5) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; (6) Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ; (7) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở đáp ứng các điều kiện sau:

+ Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống, trường hợp đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình thì phải có diện tích bình quân trong hộ gia đình dưới 10m2 sàn/người;

+ Phải có đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có nhà ở xã hội; trường hợp không có đăng ký thường trú thì phải có đăng ký tạm trú từ một năm trở lên tại tỉnh, thành phố này,

+ Đối với các đối tượng (2), (3), (4), (5) nêu trên thì phải thuộc diện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân; trường hợp là hộ nghèo, cận nghèo thì phải thuộc diện nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Mẫu đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 09 Thông tư số 19/2016/TT-BXD*

*ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

**THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Hình thức đăng ký[[2]](#footnote-2) Thuê Thuê mua

Kính gửi[[3]](#footnote-3):

Họ và tên người viết đơn:

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số......................... cấp ngày......../......../..............tại. ........................................

Nghề nghiệp[[4]](#footnote-4): ........... .... ..................... .... ... .........................................................

Nơi làm việc[[5]](#footnote-5):

Nơi ở hiện tại:

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số .....................tại:

Thuộc đối tượng[[6]](#footnote-6):.............................................................................................

Số thành viên trong hộ gia đình[[7]](#footnote-7)........................người, bao gồm:

1. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

2. Họ và tên: ...................................CMND số.................................là:.................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

3. Họ và tên: ....................................CMND số.................................là:................

Nghề nghiệp..............................Tên cơ quan (đơn vị).............................

4..

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào *(không áp dụng đối với trường hợp tái định cư và trường hợp trả lại nhà ở công vụ)*.

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau[[8]](#footnote-8): (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m2 sàn/người

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái)

- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải toả khi Nhà nước thu hồi đất

- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ

- Khó khăn về nhà ở khác[[9]](#footnote-9) (ghi rõ nội dung)......................................................

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ (căn nhà) theo hình thức................... tại dự án:.....................................................................................

+ Mong muốn được giải quyết căn hộ (căn nhà) số...............................................

+ Diện tích sàn sử dụng căn hộ.........................m2 (đối với nhà chung cư);

+ Diện tích sàn xây dựng....................................m2 (đối với nhà liền kề);

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết[[10]](#footnote-10) ..............................nhà ở xã hội. Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội./.

.........., ngày ....... tháng ......năm ........

**Người viết đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Nhà ở 2014**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 13 Thông tư số 19/2016/TT-BXD*

*ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã [[11]](#footnote-11):...................................................................

Họ và tên người đề nghị xác nhận:

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số...................................................cấp ngày........./........../...........tại......................

Nơi ở hiện tại: .......................................................................................................

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số .....................tại:

Là đối tượng có công với cách mạng (bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ chứng minh về đối tượng kèm theo)

Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau[[12]](#footnote-12):

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m2 sàn/người

- Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng khung, tường, mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái)

- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải toả khi Nhà nước thu hồi đất

- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

- Khó khăn về nhà ở khác[[13]](#footnote-13) (ghi rõ nội dung).......................................................

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

*……. Ngày…… tháng……. năm …..*

**Người đề nghị xác nhận**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của UBND cấp xã**[[14]](#footnote-14) **……………………về:**

**1. Ông/Bà là đối tượng có công với cách mạng**

**2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình:.................................................**

**3. Ông/Bà chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở của Nhà nước**

|  |  |
| --- | --- |
| *(ký tên, đóng dấu)* |  |

**Mẫu giấy xác nhận đối tượng, thực trạng nhà ở và điều kiện về thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 49**

**Luật Nhà ở 2014**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 14 Thông tư số 19/2016/TT-BXD*

*ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG, THỰC TRẠNG NHÀ Ở VÀ**

**ĐIỀU KIỆN THU NHẬP ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi[[15]](#footnote-15): .....

Họ và tên người đề nghị:.

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số...................................................cấp ngày........./........../...........tại.....................

Nghề nghiệp.

Nơi làm việc[[16]](#footnote-16):

Nơi ở hiện tại:..

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại[[17]](#footnote-17): ...........

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)................................nơi cấp................... ..

Số thành viên trong hộ gia đình...............người.

Thuộc đối tượng[[18]](#footnote-18):.............................................................................................

............................................................................................................................. Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau[[19]](#footnote-19):

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m2 sàn/người

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái)

- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải toả khi Nhà nước thu hồi đất

- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

- Khó khăn về nhà ở khác[[20]](#footnote-20) (ghi rõ nội dung).......................................................

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi và hộ gia đình của tôi hiện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

.........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

**Người viết đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc lãnh đạo UBND cấp xã**[[21]](#footnote-21) **của người đề nghị**

**1. Ông/Bà thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở**

**2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình[[22]](#footnote-22):.......................................**

**3. Là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên**

|  |  |
| --- | --- |
| *(ký tên, đóng dấu)* |  |
|  |  |

**Mẫu giấy xác nhận đối tượng và thực trạng về nhà ở đối với đối tượng được quy định tại khoản 8 Điều 49 Luật Nhà ở 2014**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 15Thông tư số 19/2016/TT-BXDngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ**

**ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi[[23]](#footnote-23): .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận:.

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số...................................................cấp ngày........./........../...........tại.....................

Nghề nghiệp:

Chức vụ:

Nơi làm việc[[24]](#footnote-24):

Nơi ở hiện tại[[25]](#footnote-25):..

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại: ...........

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)............................................................ nơi cấp.....................

Số thành viên trong hộ gia đình...............người.

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau:

- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ tại[[26]](#footnote-26).........................................................................

- Hiện tại chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

*.........., ngày ....... tháng ......năm ........*

**Người đề nghị xác nhận**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu giấy xác nhận của UBND cấp huyện nơi đối tượng có nhà, đất bị thu hồi quy định tại Khoản 10 Điều 49 Luật Nhà ở 2014**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 16 Thông tư số 19/2016/TT-BXD*

*ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VỀ VIỆC CHƯA ĐƯỢC NHÀ NƯỚC BỒI THƯỜNG ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ,**

**THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi[[27]](#footnote-27): .....

Họ và tên người đề nghị được xác nhận[[28]](#footnote-28):.

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số...................................................cấp ngày........./........../...........tại......................

Nơi ở hiện tại:..

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số .....................tại:

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau[[29]](#footnote-29):

- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải toả khi Nhà nước thu hồi đất

- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

Tôi (hoặc hộ gia đình) có nhà, đất bị thu hồi tại địa chỉ........................................

chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

.........., *ngày ....... tháng ......năm ........*

**Người đề nghị xác nhận**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện …………….về việc người bị thu hồi nhà, đất chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở hoặc đất ở tái định cư**

*(ký tên, đóng dấu)*

**8.** **Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh:**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

- Căn cứ quỹ nhà ở công vụ hiện có và tiêu chuẩn nhà ở công vụ, trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh quyết định cho thuê nhà ở công vụ có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện cho thuê nhà ở công vụ thì ban hành quyết định cho thuê nhà ở công vụ (05 ngày); trường hợp không đủ điều kiện thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thuê nhà ở công vụ gửi Quyết định bố trí cho thuê nhà ở công vụ cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ, cơ quan đang trực tiếp quản lý người thuê và người được thuê nhà ở công vụ (mỗi nơi 01 bản) để phối hợp trong việc quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Văn bản đăng ký thuê nhà ở công vụ của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ.

+ Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ đã có xác nhận của cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức về thực trạng nhà ở.

+ Bản sao quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác có xác nhận của cơ quan ra quyết định hoặc cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cán bộ công chức thuộc diện được thuê nhà công vụ của UBND cấp tỉnh.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện 1:***

- Cán bộ thuê nhà ở công vụ  phải chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội tại nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 15m2/người.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**PHỤ LỤC SỐ 01**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ**

Kính gửi: ……………………………………..(\*)

Tên tôi là: …………………………………………………………………………

Năm sinh ……………………………………. Quê quán …………………………

CMND số …………………… cấp ngày …../ ……/…….. tại …………………

Chỗ ở hiện nay: …………………………………………………………………

Đang ở thuê □           Đang ở nhà khách   □        Đang ở nhờ  □

Hiện đang công tác tại: ……………………………………………………………

Chức vụ: ……………………………; phụ cấp chức vụ: …………………………

Điện thoại: …………………… Email …………………………………………..

Hiện nay tôi chưa có nhà ở (chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội) tại nơi đến công tác.

Tôi làm đơn này đề nghị cơ quan …….. xem xét cho tôi được thuê nhà ở công vụ và cam đoan chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về thuê, sử dụng nhà ở công vụ (Số thành viên trong gia đình ở cùng là: …………người).

Kèm theo đơn này là bản sao Quyết định số ……… ngày …./…./…. của ………………. về việc bổ nhiệm hoặc/và điều động, luân chuyển công tác.

Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai của mình trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan quản lý người đề nghị thuê nhà ở công vụ** *(về thực trạng nhà ở tại địa phương nơi đến công tác)* | *………., ngày ….. tháng ….. năm…..* **Người làm đơn** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú:*

*(\*) Ghi tên cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở công vụ quy định tại Điều 5 của Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*

**9.** **Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

- Trong thời hạn 13 ngày, kể từ ngày nhận được Hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định giá của chủ đầu tư, phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng thẩm định giá có trách nhiệm tổ chức thẩm định và có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho chủ đầu tư, trong đó nêu rõ các nội dung đồng ý và nội dung cần chỉnh sửa (nếu có).

- Căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định, chủ đầu tư ban hành giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội của dự án trên nguyên tắc không được cao hơn giá đã được thẩm định.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:*** Tham khảo hồ sơ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, bao gồm:

+ Công văn đề nghị định giá, điều chỉnh giá;

+ Phương án giá;

+ Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, đính kèm bản sao ý kiến của các cơ quan theo quy định (nếu có);

+ Văn bản thẩm định phương án giá của các cơ quan có chức năng thẩm định theo quy định;

+ Các tài liệu khác có liên quan.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo kết quả thẩm định.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**10.** **Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 19/2016/TT-BXD tại Sở Xây dựng nơi có dự án;

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức họp các sở ngành liên quan để xem xét, đánh giá năng lực của nhà đầu tư; nếu nhà đầu tư đủ điều kiện làm chủ đầu tư dự án thì Sở Xây dựng có văn bản kèm theo biên bản họp và hồ sơ pháp lý của nhà đầu tư gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để công nhận nhà đầu tư làm chủ đầu tư dự án theo mẫu hướng dẫn tham khảo tại phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD; nếu nhà đầu tư không đủ điều kiện làm chủ đầu tư dự án thì Sở Xây dựng có văn bản thông báo để nhà đầu tư biết rõ lý do.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+  Văn bản đăng ký làm chủ đầu tư dự án của nhà đầu tư, bao gồm các nội dung: tên, địa chỉ nhà đầu tư, các đề xuất của nhà đầu tư, dự kiến tiến độ thực hiện dự án;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo giấy tờ chứng minh có đủ số vốn được hoạt động kinh doanh bất động sản (vốn điều lệ) theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản;

+ Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của chủ đầu tư áp dụng như quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ.

+ Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư xây dựng dự án nhà ở thương mại.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu văn bản công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở (Ban hành kèm theo Phụ lục số 06 Thông tư số 19/2016/TT-BXD).

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện 1:***

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

***(2) Điều kiện 2:***

+ Có vốn pháp định theo quy định của pháp luật kinh doanh bất động sản và có vốn ký quỹ để thực hiện đối với từng dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

***(3) Điều kiện 3:***

+ Có chức năng kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Mẫu văn bản công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 06 Thông tư số 19/2016/TT-BXD*

*ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND tỉnh, thành phố**  **......................**    Số:........  *Vv: công nhận chủ đầu tư.* | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày ....... tháng ...... năm……* |

Kính gửi[[30]](#footnote-30): *..................*

- Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số............hoặc đề nghị của cơ quan phê duyệt kết quả đấu giá (đối với trường hợp cơ quan phê duyệt kết quả đấu giá không phải là UBND cấp tỉnh) kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận chủ đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.

UBND tỉnh, thành phố .......……... công nhận *(tên nhà đầu tư)......................*được làm chủ đầu tư dự án *(tên dự án)*....................

Văn bản công nhận này có hiệu lực trong ....., kể từ ngày ký văn bản. Quá thời hạn này mà chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án thì thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật liên quan.

Đề nghị …………………… (*ghi tên nhà đầu tư được công nhận làm chủ đầu tư dự án*) tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Sở Xây dựng;  - Lưu.... | **TM. UBND..............**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**11.** **Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng

Trường hợp đã có nhà đầu tư thì thực hiện theo quy định sau:

+ Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP tại Sở Xây dựng nơi có dự án; nội dung liên quan đến quy hoạch, bản vẽ quy hoạch trong hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có liên quan về dự án. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình liên quan đến dự án gửi Sở Xây dựng;

+ Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của các sở ngành có liên quan về hồ sơ dự án, Sở Xây dựng có tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;

+ Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo mẫu quy định; trường hợp không chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Sở Xây dựng và nhà đầu tư biết.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Hồ sơ pháp lý của đơn vị được giao làm chủ đầu tư, bao gồm giấy tờ chứng minh chức năng kinh doanh bất động sản, tư cách pháp lý, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính, kinh nghiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật; trường hợp chưa lựa chọn chủ đầu tư thì có báo cáo về hình thức lựa chọn chủ đầu tư và dự kiến điều kiện lựa chọn chủ đầu tư;

+ Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương dự án xây dựng nhà ở, trong đó nêu rõ cơ sở pháp lý đề nghị chấp thuận; các nội dung đề xuất chấp thuận quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 99; lý do đề nghị chấp thuận và chứng minh sự phù hợp của nội dung dự án với chương trình kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt;

+ Quyết định phê duyệt quy hoạch kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết khu vực có dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Nội dung chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cần chấp thuận chủ trương đầu tư.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

- 17 ngày làm việc (đã có nhà đầu tư).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản của UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu Tờ trình của Sở Xây dựng gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở (Ban hành kèm theo Phụ lục số 02 Thông tư số 19/2016/TT-BXD).

*-* Mẫu văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu  
tư đối với dự án xây dựng nhà ở theo phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư  
số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Mẫu Tờ trình của Sở Xây dựng gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị**

**chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục số 02 Thông tư số 19/2016/TT-BXD*

*ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ XÂY DỰNG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số:........ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *........, ngày ....... tháng ...... năm……* |

##### TỜ TRÌNH

***Đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở***

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố ………..

Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập hồ sơ dự án nhà ở/đã thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án *(tên dự án)*…….…..số .......ngày....... tháng....... năm……của nhà đầu tư….*(phần này áp dụng đối với trường hợp đã có nhà đầu tư)……*...............

- Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan………………….

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan gồm...*(tên các cơ quan có ý kiến và số văn bản góp ý)*……....., Sở Xây dựngđã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Tên dự án:

2. Tên nhà đầu tư *(nếu có):*

3. Hình thức đầu tư:

4. Mục tiêu đầu tư:

5. Địa điểm xây dựng:

6. Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất của dự án:

7. Ranh giới sử dụng đất:

8. Tính pháp lý của hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư:

9. Tóm tắt những nội dung chính như: mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số….

10. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có):

11. Nhận xét, đánh giá:

a) Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư:

b) Sự phù hợp với quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết nếu đã có quy hoạch chi tiết) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

c) Sự phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương và phù hợp với danh mục dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có):

d) Tổng số nhà ở, tỷ lệ và số lượng của từng loại nhà ở:

đ) Phương án tiêu thụ sản phẩm (bán, cho thuê, cho thuê mua):

e) Khu vực để xe công cộng và để xe cho hộ gia đình, cá nhân:

g) Các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu vực có dự án:

h) Các công trình hạ tầng xã hội, trong đó nêu rõ các công trình do Nhà nước đầu tư và dự kiến thời hạn đầu tư các công trình này:

i) Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội hoặc diện tích sàn xây dựng nhà ở phải dành để làm nhà ở xã hội (nếu có):

k) Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án:

l) Thời gian, tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn nếu có):

12. Những đề xuất ưu đãi của chủ đầu tư:

13. Trách nhiệm của nhà đầu tư đối với dự án:

14. Trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với dự án:

15. Những kiến nghị cụ thể:

Đề nghị UBND tỉnh, thành phố………..xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở[[31]](#footnote-31) *(tên dự án)…….../.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Nhà đầu tư (nếu có) ;  -…...... | **GĐ Sở Xây dựng**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**12.** **Thủ tục chấp thuận chủ trương dự án ĐTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công)**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, phòng QLN & TTBĐS Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có liên quan về dự án. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình liên quan đến dự án gửi Sở Xây dựng;

- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ ý kiến của các cơ quan có liên quan về dự án, Sở Xây dựng có tờ trình kèm theo hồ sơ, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đề nghị Bộ Xây dựng thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Hồ sơ pháp lý của đơn vị được giao làm chủ đầu tư, bao gồm giấy tờ chứng minh chức năng kinh doanh bất động sản, tư cách pháp lý, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính, kinh nghiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật; trường hợp chưa lựa chọn chủ đầu tư thì có báo cáo về hình thức lựa chọn chủ đầu tư và dự kiến điều kiện lựa chọn chủ đầu tư;

+ Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương dự án xây dựng nhà ở, trong đó nêu rõ cơ sở pháp lý đề nghị chấp thuận; các nội dung đề xuất chấp thuận quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 99/2015/NĐ-CP; lý do đề nghị chấp thuận và chứng minh sự phù hợp của nội dung dự án với chương trình kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt;

+ Quyết định phê duyệt quy hoạch kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết khu vực có dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; nội dung liên quan đến quy hoạch, bản vẽ quy hoạch trong hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

+ Nội dung chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cần chấp thuận chủ trương đầu tư.

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:** 23 ngày

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư (cá nhân và tổ chức).

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tờ trình kèm theo hồ sơ, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đề nghị Bộ Xây dựng thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Mẫu tờ trình của sở xây dựng gửi ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016);

+ Mẫu tờ trình của sở xây dựng gửi ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016);

+ Mẫu văn bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi bộ xây dựng đề nghị thẩm định và trình thủ tướng chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

+ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**B. Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**PHỤ LỤC SỐ 02**

**MẪU TỜ TRÌNH CỦA SỞ XÂY DỰNG GỬI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở***(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ XD)*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ XÂY DỰNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……… | *………, ngày ….. tháng …… năm …..* |

**TỜ TRÌNH**

***Đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở***

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố ……….

Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập hồ sơ dự án nhà ở/đã thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án *(tên dự án)* ………số ……ngày…… tháng…… năm…… của nhà đầu tư....*(phần này áp dụng đối với trường hợp đã có nhà đầu tư)* ………………

- Căn cứ Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan …………….

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan gồm...*(tên các cơ quan có ý kiến và số văn bản góp ý)*…………, Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Tên dự án:

2. Tên nhà đầu tư *(nếu có)*:

3. Hình thức đầu tư:

4. Mục tiêu đầu tư:

5. Địa Điểm xây dựng:

6. Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất của dự án:

7. Ranh giới sử dụng đất:

8. Tính pháp lý của hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư:

9. Tóm tắt những nội dung chính như: mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số....

10. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có):

11. Nhận xét, đánh giá:

a) Sự cần thiết và Mục tiêu đầu tư:

b) Sự phù hợp với quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi Tiết nếu đã có quy hoạch chi Tiết) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

c) Sự phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương và phù hợp với danh Mục dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có):

d) Tổng số nhà ở, tỷ lệ và số lượng của từng loại nhà ở:

đ) Phương án tiêu thụ sản phẩm (bán, cho thuê, cho thuê mua):

e) Khu vực để xe công cộng và để xe cho hộ gia đình, cá nhân:

g) Các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu vực có dự án:

h) Các công trình hạ tầng xã hội, trong đó nêu rõ các công trình do Nhà nước đầu tư và dự kiến thời hạn đầu tư các công trình này:

i) Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội hoặc diện tích sàn xây dựng nhà ở phải dành để làm nhà ở xã hội (nếu có):

k) Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án:

l) Thời gian, tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn nếu có):

12. Những đề xuất ưu đãi của chủ đầu tư:

13. Trách nhiệm của nhà đầu tư đối với dự án:

14. Trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với dự án:

15. Những kiến nghị cụ thể:

Đề nghị UBND tỉnh, thành phố …………xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở[1](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Thong-tu-19-2016-TT-BXD-huong-dan-99-2015-ND-CP-Luat-Nha-o-297607.aspx" \l "_ftn1" \o ") *(tên dự án)* …………./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Nhà đầu tư (nếu có); - …….. | **GĐ Sở Xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC SỐ 02**

MẪU TỜ TRÌNH CỦA SỞ XÂY DỰNG GỬI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ XÂY DỰNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……… | *………, ngày ….. tháng …… năm …..* |

**TỜ TRÌNH**

***Đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở***

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố ……….

Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập hồ sơ dự án nhà ở/đã thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án *(tên dự án)* ………số ……ngày…… tháng…… năm…… của nhà đầu tư....*(phần này áp dụng đối với trường hợp đã có nhà đầu tư)* ………………

- Căn cứ Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan …………….

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan gồm...*(tên các cơ quan có ý kiến và số văn bản góp ý)*…………, Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Tên dự án:

2. Tên nhà đầu tư *(nếu có)*:

3. Hình thức đầu tư:

4. Mục tiêu đầu tư:

5. Địa Điểm xây dựng:

6. Quy mô dự án, diện tích sử dụng đất của dự án:

7. Ranh giới sử dụng đất:

8. Tính pháp lý của hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư:

9. Tóm tắt những nội dung chính như: mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số....

10. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có):

11. Nhận xét, đánh giá:

a) Sự cần thiết và Mục tiêu đầu tư:

b) Sự phù hợp với quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi Tiết nếu đã có quy hoạch chi Tiết) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

c) Sự phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương và phù hợp với danh Mục dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có):

d) Tổng số nhà ở, tỷ lệ và số lượng của từng loại nhà ở:

đ) Phương án tiêu thụ sản phẩm (bán, cho thuê, cho thuê mua):

e) Khu vực để xe công cộng và để xe cho hộ gia đình, cá nhân:

g) Các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu vực có dự án:

h) Các công trình hạ tầng xã hội, trong đó nêu rõ các công trình do Nhà nước đầu tư và dự kiến thời hạn đầu tư các công trình này:

i) Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội hoặc diện tích sàn xây dựng nhà ở phải dành để làm nhà ở xã hội (nếu có):

k) Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án:

l) Thời gian, tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn nếu có):

12. Những đề xuất ưu đãi của chủ đầu tư:

13. Trách nhiệm của nhà đầu tư đối với dự án:

14. Trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với dự án:

15. Những kiến nghị cụ thể:

Đề nghị UBND tỉnh, thành phố …………xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở[1](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Thong-tu-19-2016-TT-BXD-huong-dan-99-2015-ND-CP-Luat-Nha-o-297607.aspx#_ftn1) *(tên dự án)* …………./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Nhà đầu tư (nếu có); - …….. | **GĐ Sở Xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC SỐ 03**

MẪU VĂN BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH GỬI BỘ XÂY DỰNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND tỉnh, thành phố ……………… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------** |
| Số: ……… | *………, ngày ….. tháng …… năm …..* |

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố……… đã nhận được Tờ trình số....ngày…. tháng... năm.... của Sở Xây dựng kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án *(tên dự án)* ………..

- Căn cứ Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan ………………..

Trên cơ sở nội dung hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và ý kiến của các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố….. đề nghị Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án…… *(tên dự án)*…….. với các nội dung sau đây:

1. Tên dự án: ………….

2. Hình thức đầu tư:

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

4. Địa Điểm xây dựng:

5. Quy mô dự án:

6. Diện tích sử dụng đất:

7. Ranh giới sử dụng đất:

8. Quy mô dân số:

9. Mật độ xây dựng:

10. Hệ số sử dụng đất:

11. Tỷ lệ và số lượng các loại nhà ở:

Tổng số lượng là:……… căn, tổng diện tích sàn xây dựng là: …….. m2 và tỷ lệ các loại nhà ở trong dự án (bao gồm nhà ở riêng lẻ, nhà biệt thự, căn hộ chung cư), cụ thể như sau: ………….

12. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

13. Khu vực để xe công cộng và để xe cho các hộ gia đình, cá nhân:

14. Các công trình hạ tầng kỹ thuật:

15. Các công trình hạ tầng xã hội, gồm:

a) Công trình hạ tầng xã hội do chủ đầu tư xây dựng:

b) Công trình hạ tầng xã hội do chính quyền chịu trách nhiệm xây dựng và thời gian phải hoàn thành việc xây dựng:

16. Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội hoặc diện tích sàn xây dựng nhà ở dành để làm nhà ở xã hội …… m2 (nếu có):

17. Thời gian và tiến độ thực hiện:

18. Ưu đãi của Nhà nước (nếu có):

19. Trách nhiệm của nhà đầu tư đối với dự án:

20. Trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với dự án:

21. Các vấn đề liên quan khác:

*Gửi kèm theo văn bản này là hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - .... | **Chủ tịch UBND...**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**13.** **Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua**

**A. Nội dung thủ tục hành chính:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:*** Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng QLN & TTBĐS, Sở Xây dựng

Trong thời hạn 13 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư, phòng QLN & TTBĐS phải kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ có đủ giấy tờ theo quy định thì tham mưu Sở Xây dựng văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua gửi chủ đầu tư; nếu hồ sơ chưa có đủ giấy tờ theo quy định thì phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp chủ đầu tư đã gửi hồ sơ nhưng quá thời hạn quy định mà Sở Xây dựng không có văn bản thông báo và nhà ở đó đã đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư được quyền ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai nhưng phải chịu trách nhiệm về việc bán, cho thuê mua nhà ở này; Sở Xây dựng phải chịu trách nhiệm về việc thông báo hoặc không có văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***- Thành phần hồ sơ:***

+ Văn bản gửi Sở Xây dựng đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua và các giấy tờ chứng minh bao gồm: Giấy tờ về quyền sử dụng đất, hồ sơ dự án, thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng, giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ; trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có mục đích để ở hình thành trong tương lai thì phải có biên bản nghiệm thu hoàn thành xong phần móng của tòa nhà đó;

+ Trường hợp có thế chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thế chấp nhà ở sẽ bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư phải gửi kèm theo giấy tờ chứng minh đã giải chấp hoặc biên bản thống nhất của bên mua, bên thuê mua nhà ở và bên nhận thế chấp về việc không phải giải chấp và được mua bán, thuê mua nhà ở đó;

***- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.***

**d. Thời hạn giải quyết:**

+ 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chủ đầu tư phải có văn bản gửi Sở Xây dựng nơi có nhà ở kèm theo giấy tờ chứng minh nhà ở có đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 của Luật Kinh doanh bất động sản; trường hợp có thế chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thế chấp nhà ở sẽ bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư phải gửi kèm theo giấy tờ chứng minh đã giải chấp hoặc biên bản thống nhất của bên mua, bên thuê mua nhà ở và bên nhận thế chấp về việc không phải giải chấp và được mua bán, thuê mua nhà ở đó; trường hợp không có thế chấp dự án hoặc thế chấp nhà ở sẽ bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư phải ghi rõ cam kết chịu trách nhiệm trong văn bản gửi Sở Xây dựng.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.

+ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015.

**IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ: 06 TTHC**

**1. Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh:**

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua mạng theo địa chỉ <http://dichvucong.travinh.gov.vn/>*.*

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

Trường hợp các dự án không thuộc phạm vi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh xem xét và ra văn bản trả lời về các đề nghị thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án.

Bước 3: Trường hợp các dự án thuộc phạm vi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng:

- Chủ đầu tư phải gửi 03 bộ hồ sơ về Bộ Xây dựng để lấy ý kiến. Bộ Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ và trả lời Chủ đầu tư, đồng thời có công văn gửi UBND cấp tỉnh về việc điều chỉnh dự án. Trong trường hợp cần thiết Bộ Xây dựng lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan.

- UBND cấp tỉnh ra quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án.

Bước 4: UBND cấp tỉnh trao quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án cho Chủ đầu tư tại trụ sở cơ quan hành chính và gửi cho Bộ Xây dựng qua đường văn thư.

b) Các thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

#### - Việc gửi hồ sơ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường văn thư.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh dự án;

- Phần nội dung thay đổi, điều chỉnh của dự án;

- Văn bản có liên quan.

**\* Số bộ hồ sơ:**

- Số lượng hồ sơ trình UBND cấp tỉnh: 05 (bộ);

- Số lượng hồ sơ trình Bộ Xây dựng (đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng): 03 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn UBND cấp tỉnh xem xét và quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng 45 ngày: Thời hạn Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ và trả lời Chủ đầu tư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư. Trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan thì tổng thời gian xem xét trả lời không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tất cả.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án của UBND cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận.

**h) Phí, lệ phí, mức giá:** Không

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**l) Đánh giá tác động TTHC:** Không

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:** Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

**2. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Bước 2:** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

#### Bước 3: Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND cấp tỉnh.

#### Bước 4: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư không cần lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định và có quyết định chấp thuận đầu tư tối đa là 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư.

#### Bước 5: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận đầu tư của UBND cấp tỉnh phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định. UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

#### b) Các thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư thực hiện dự án.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chỉ định chủ đầu tư, hoặc văn bản xác nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chủ đầu tư là chủ sử dụng khu đất thực hiện dự án.

- Hồ sơ dự án theo quy định gồm: thuyết minh dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, hồ sơ thiết kế đô thị (không bao gồm mô hình thu nhỏ khu vực thực hiện dự án), dự án thành phần phục vụ tái định cư, giải phóng mặt bằng (nếu có), các nội dung phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (nếu có).

- Các văn bản pháp lý kèm theo: Quyết định phê duyệt khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; hồ sơ quy hoạch chi tiết; hồ sơ chứng minh năng lực của chủ đầu tư về tài chính, kinh nghiệm về đầu tư và quản lý phù hợp để thực hiện dự án và các văn bản pháp lý có liên quan khác.

**\* Số bộ hồ sơ:**

#### - Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 10 bộ hồ sơ.

#### - Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 16 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 56 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 9 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tất cả.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan

**g) Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định chấp thuận đầu tư dự án của UBND cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận đầu tư dự án.

**h) Phí, lệ phí, mức giá:** Không

**i) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**k) Đánh giá tác động TTHC:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:** Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

#### 3. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án tái thiết khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

#### a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, ghi giấy biên nhận hồ sơ.

Bước 3: Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND cấp tỉnh.

Bước 4: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư không cần lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định và có quyết định chấp thuận đầu tư tối đa là 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư.

Bước 5: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận đầu tư của UBND cấp tỉnh phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng:UBND cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định.UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

#### b) Các thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư thực hiện dự án.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chỉ định chủ đầu tư, hoặc văn bản xác nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chủ đầu tư là chủ sử dụng khu đất thực hiện dự án.

- Hồ sơ dự án theo quy định gồm: thuyết minh dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, hồ sơ thiết kế đô thị (không bao gồm mô hình thu nhỏ khu vực thực hiện dự án), dự án thành phần phục vụ tái định cư, giải phóng mặt bằng (nếu có), các nội dung phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (nếu có).

- Các văn bản pháp lý kèm theo: Quyết định phê duyệt khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; hồ sơ quy hoạch chi tiết; hồ sơ chứng minh năng lực của chủ đầu tư về tài chính, kinh nghiệm về đầu tư và quản lý phù hợp để thực hiện dự án và các văn bản pháp lý có liên quan khác.

**\* Số bộ hồ sơ:**

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 10 bộ hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 16 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 56 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 9 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tất cả.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định chấp thuận đầu tư dự án của UBND cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận đầu tư dự án.

**h) Phí, lệ phí, mức giá:** Không

**i) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**k) Đánh giá tác động TTHC:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:** Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

#### 4. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh:

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, ghi giấy biên nhận hồ sơ.

Bước 3: Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND cấp tỉnh.

Bước 4: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư không cần lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định và có quyết định chấp thuận đầu tư tối đa là 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư.

Bước 5: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận đầu tư của UBND cấp tỉnh phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định.UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

#### b) Các thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư thực hiện dự án.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chỉ định chủ đầu tư, hoặc văn bản xác nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chủ đầu tư là chủ sử dụng khu đất thực hiện dự án.

- Hồ sơ dự án theo quy định gồm: thuyết minh dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, hồ sơ thiết kế đô thị (không bao gồm mô hình thu nhỏ khu vực thực hiện dự án), dự án thành phần phục vụ tái định cư, giải phóng mặt bằng (nếu có), các nội dung phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (nếu có).

- Các văn bản pháp lý kèm theo: Quyết định phê duyệt khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; hồ sơ quy hoạch chi tiết; hồ sơ chứng minh năng lực của chủ đầu tư về tài chính, kinh nghiệm về đầu tư và quản lý phù hợp để thực hiện dự án và các văn bản pháp lý có liên quan khác.

**\* Số bộ hồ sơ:**

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 10 bộ hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 16 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 56 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 9 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tất cả.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định chấp thuận đầu tư dự án của UBND cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận đầu tư dự án.

**h) Phí, lệ phí, mức giá:** Không

**i) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**k) Đánh giá tác động TTHC:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:** Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

#### 5. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh:

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, ghi giấy biên nhận hồ sơ.

Bước 3: Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND cấp tỉnh.

Bước 4: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư không cần lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định và có quyết định chấp thuận đầu tư tối đa là 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư.

Bước 5: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận đầu tư của UBND cấp tỉnh phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng:UBND cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định.UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

#### b) Các thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư thực hiện dự án.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chỉ định chủ đầu tư, hoặc văn bản xác nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chủ đầu tư là chủ sử dụng khu đất thực hiện dự án.

- Hồ sơ dự án theo quy định gồm: thuyết minh dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, hồ sơ thiết kế đô thị (không bao gồm mô hình thu nhỏ khu vực thực hiện dự án), dự án thành phần phục vụ tái định cư, giải phóng mặt bằng (nếu có), các nội dung phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (nếu có).

- Các văn bản pháp lý kèm theo: Quyết định phê duyệt khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; hồ sơ quy hoạch chi tiết; hồ sơ chứng minh năng lực của chủ đầu tư về tài chính, kinh nghiệm về đầu tư và quản lý phù hợp để thực hiện dự án và các văn bản pháp lý có liên quan khác.

**\* Số bộ hồ sơ:**

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 10 bộ hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 16 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 56 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 9 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tất cả.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định chấp thuận đầu tư dự án của UBND cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận đầu tư dự án.

**h) Phí, lệ phí, mức giá:** Không

**i) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**k) Đánh giá tác động TTHC:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:** Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

#### 6. Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh:

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, ghi giấy biên nhận hồ sơ.

Bước 3: Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND cấp tỉnh.

Bước 4: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư không cần lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định và có quyết định chấp thuận đầu tư tối đa là 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư.

Bước 5: Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận đầu tư của UBND cấp tỉnh phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng:  
UBND cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định.  
UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

#### b) Các thức thực hiện:

Qua Bưu điện hoặc Trụ sở cơ quan hành chính:

- Chủ đầu tư trực tiếp gửi hồ sơ trình UBND cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan hành chính.

- Việc gửi hồ sơ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường văn thư.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư thực hiện dự án.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định chỉ định chủ đầu tư, hoặc văn bản xác nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chủ đầu tư là chủ sử dụng khu đất thực hiện dự án.

- Hồ sơ dự án theo quy định gồm: thuyết minh dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, hồ sơ thiết kế đô thị (không bao gồm mô hình thu nhỏ khu vực thực hiện dự án), dự án thành phần phục vụ tái định cư, giải phóng mặt bằng (nếu có), các nội dung phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (nếu có).

- Các văn bản pháp lý kèm theo: Quyết định phê duyệt khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; hồ sơ quy hoạch chi tiết; hồ sơ chứng minh năng lực của chủ đầu tư về tài chính, kinh nghiệm về đầu tư và quản lý phù hợp để thực hiện dự án và các văn bản pháp lý có liên quan khác.

**\* Số bộ hồ sơ:**

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 10 bộ hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 16 bộ hồ sơ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 56 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 9 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tất cả.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định chấp thuận đầu tư dự án của UBND cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận đầu tư dự án.

**h) Phí, lệ phí, mức giá:** Không

**i) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**k) Đánh giá tác động TTHC:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:** Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

**V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG: 26 TTHC**

**1.** [**Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=550774&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)**:**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực kiểm tra tính hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cơ quan cấp chứng chỉ năng lực trách nhiệm thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành năng lực hoạt đông xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III cho tổ chức đã được cấp Mã số chứng chỉ năng lực.

***Bước 4:*** Tổ chức, Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ gồm:***

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo mẫu tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

+ Giấy Chứng nhận thành lập Doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp hoặc Tổ chức có chức năng hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát xây dựng);

+ Chứng chỉ hành nghề hoặc kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong trường hợp chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề; các văn bằng được đào tạo của cá nhân tham gia thực hiện công việc;

+ Chứng chỉ năng lực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực;

+ Văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp của công nhân kỹ thuật (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực thi công xây dựng);

+ Hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành các công việc tiêu biểu đã thực hiện theo nội dung kê khai.

+ Các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh chụp màu từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

***b) Số lượng hồ sơ:***

- Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ điều chỉnh, bổ sung cấp chứng chỉ năng lực qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực trong thời hạn 10 ngày *(không kể thời gian xin mã chứng chỉ của Bộ Xây dựng)*.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực chứng chỉ năng lực hoạt đông xây dựng hạng II, hạng III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)

**1.8. Phí, Lệ phí:** 500.000 đồng/01 chứng chỉ.

**1.9. Tên mẫu đơn:**

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, theo mẫu quy định tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Điều kiện riêng đối với tổ chức xin cấp chứng chỉ hành năng lực từng lĩnh vực:**

**(1) Điều kiện năng lực của tổ chức Khảo sát xây dựng:**

**Điều kiện chung:**

- Có phòng thí nghiệm hoặc có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm với phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng được công nhận theo quy định;

- Có máy móc, thiết bị hoặc có khả năng huy động máy móc, thiết bị phục vụ công việc khảo sát của lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực.

**Điều kiện đối với các hạng năng lực:**

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã thực hiện khảo sát xây dựng ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại hình khảo sát.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(2) Điều kiện năng lực của tổ chức Lập quy hoạch xây dựng:**

***Tổ chức lập quy hoạch xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III:

Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận.

**(3) Điều kiện năng lực của tổ chức Thiết kế xây dựng công trình:**

***Tổ chức tham gia hoạt động thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

b) Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Đã thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

c) Hạng III:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(4) Điều kiện năng lực của tổ chức Tư vấn quản lý dự án:**

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng III trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(5) Điều kiện năng lực của tổ chức Thi công xây dựng công trình:**

***Tổ chức tham gia hoạt động thi công xây dựng công trình phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

b) Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận và thời gian công tác ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, 03 năm đối với trình độ cao đẳng nghề;

- Công nhân kỹ thuật thực hiện các công việc thi công có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng các công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận;

- Đã trực tiếp thi công công việc thuộc hạng mục công trình chính liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

c) Hạng III:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận;

- Công nhân kỹ thuật phụ trách các công việc thi công có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận.

**(6) Điều kiện năng lực của tổ chức Giám sát thi công xây dựng:**

***Tổ chức tham gia hoạt động giám sát thi công xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

- Hạng III: Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(7) Điều kiện năng lực của tổ chức Kiểm định xây dựng:**

- Hạng II:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện kiểm định xây dựng phải đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp;

+ Cá nhân tham gia thực hiện kiểm định xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác kiểm định xây dựng;

+ Đã thực hiện kiểm định xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng loại trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện kiểm định xây dựng phải đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng hạng III phù hợp;

+ Cá nhân tham gia thực hiện kiểm định xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác kiểm định xây dựng.

**(8)  Điều kiện năng lực của tổ chức Quản lý chi phí đầu tư xây dựng:**

***Tổ chức tham gia hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

- Hạng II:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng II trở lên;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng III trở lên;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**2. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC**

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…….., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên tổ chức: .........................................................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: ............................................................................................................

3. Số điện thoại: ……………………Số fax: ............................................... …………...

4. Email …………………………Website: ........................................................ …………..

5. Người đại diện theo pháp luật: ................................................................. ……………….

Họ và tên: …………………….Chức vụ: ........................................................... ………….

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: …….Nơi cấp:… Ngày cấp: .......

7. Ngành nghề kinh doanh chính: .................................................................. ………………

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): ......................................................... ………………

Số Chứng chỉ: …………….ngày cấp ……………….nơi cấp: ................................. ……..

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ............................................................. …………

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/Chức danh** | **Số chứng chỉ hành nghề1** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)* | **Thông tin công trình** | **Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)* | **Ghi chú** |
| 1 | Nội dung công việc thực hiện: ……….. | *(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)* |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công** | **Số lượng** | **Công suất** | **Tính năng** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Sở hữu của tổ chức hay đi thuê** | **Chất lượng sử dụng hiện nay** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hoạt động: …………………………………Hạng: ....................... ………….

□ Cấp lần đầu, điều chỉnh hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...................................................................... …………….

□ Điều chỉnh, bổ sung

*(Tên tổ chức)* chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC** *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

1 Đối với chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, số chứng chỉ hành nghề cần kê khai đầy đủ theo khoản 6 Điều 44 Nghị định này.

**2. Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân nước ngoài.**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ gồm:*

+ Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục III Nghị định số 100/2018/NĐ-CP kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 15 ngày đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân nước ngoài.

**2.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp chuyển đổi: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục III Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC III**

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày……tháng……năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ………………………2. Ngày, tháng, năm sinh: ..................................

3. Quốc tịch: ...............................................................................................................

4. Hộ chiếu số: ……………….ngày cấp: …………….nơi cấp: ................................

5. Số điện thoại: …………………………..6. Địa chỉ Email: ....................................

7. Đơn vị công tác: ......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* .....................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm, tháng): .............

10. Chứng chỉ hành nghề số:………..ngày cấp:……. nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng ...................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:……  Nhóm dự án/cấp công trình:…  Loại công trình :……………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ……………  2. ....……. |  |
| 2 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

**Đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với các nội dung sau:**

Lĩnh vực hoạt động: ……………………………….Hạng: .........................................

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**3. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III**.

**3.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ, phí sát hạch nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp.

Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

+ Các tài liệu theo quy định tại khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

**3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 10 ngày *(không kể thời gian tổ chức sát hạch và xin mã chứng chỉ của Bộ Xây dựng)*.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

**3.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp mới: 300.000 đồng/1 chứng chỉ.

+ Chi phí sát hạch: 450.000 đồng/lĩnh vực sát hạch.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn và xác định hạng của chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có xác nhận cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp theo quy định tại Phụ lục số VI Nghị định số 100/2018/NĐ-CP.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**PHỤ LỤC II**

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày……tháng……năm…..*

**TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ..........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: .................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác *(Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở):* ........................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* .....................................

9. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………ngày cấp……………. nơi cấp: ................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

**Đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: …………………………………….Hạng: .................................

Địa điểm đăng ký sát hạch: .........................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**4. Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III**

**4.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ, phí sát hạch nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ gồm:*

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp.

Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị nâng hạng chứng chỉ hành nghề.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

+ Các tài liệu theo quy định tại khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 10 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề xét nâng hạng *(không kể thời gian tổ chức sát hạch và xin mã chứng chỉ của Bộ Xây dựng)*.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp nâng hạng **c**hứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, hạng III.

**4.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp nâng hạng: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

+ Chi phí sát hạch: 450.000 đồng/lĩnh vực sát hạch.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu, nâng hạng chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**PHỤ LỤC II**

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày……tháng……năm…..*

**TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ..........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: .................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác *(Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở):* ........................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* .....................................

9. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………ngày cấp……………. nơi cấp: ................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

**Đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: …………………………………….Hạng: .................................

Địa điểm đăng ký sát hạch: .........................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**5. Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III**

**5.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định này kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp.

Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị nâng hạng chứng chỉ hành nghề.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

+ Các tài liệu theo quy định tại khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**5.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 10 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

**5.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp điều chỉnh, bổ sung: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

+ Chi phí sát hạch: 450.000 đồng/lĩnh vực sát hạch.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn và xác định hạng của chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có xác nhận cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp theo quy định tại Phụ lục số VI Nghị định số 100/2018/NĐ-CP.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**PHỤ LỤC II**

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày……tháng……năm…..*

**TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ..........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: .................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác *(Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở):* ........................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* .....................................

9. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………ngày cấp……………. nơi cấp: ................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

**Đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: …………………………………….Hạng: .................................

Địa điểm đăng ký sát hạch: .........................................................................................

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**6.** [**Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=550769&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

**6.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**6.2. Cách thức thực hiện: N**ộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ,*gồm:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định này kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp, trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**6.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề;

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

**6.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp lại: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**7.** [**Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III** (đối với trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=550769&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

**7.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**7.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

**7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:*

[**Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III** (đối với trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=550769&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

**Bao gồm:**

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định này kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp, trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**7.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề;

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

**7.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp lại: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**8.** [**Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=550769&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

**8.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**8.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ**gồm:*

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định này kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp, trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**8.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề;

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

**8.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp lại: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**9.** [**Cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng)**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=534285&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

**9.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**9.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định này kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp.

Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị nâng hạng chứng chỉ hành nghề.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

+ Các tài liệu theo quy định tại khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp, trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**9.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 10 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu, xét nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề *(không kể thời gian tổ chức sát hạch và xin mã chứng chỉ của Bộ Xây dựng)*; 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề.

**9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

**9.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp lại: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**10.** [**Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=550769&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)**Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc)**.

**10.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**10.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

**10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ gồm:*

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định này kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp, trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**10.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề;

**10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.

**10.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp lại: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**a) Điều kiện chung đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề:**

- Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**b) Điều kiện riêng đối với cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề từng lĩnh vực:**

**(1) Khảo sát xây dựng:**

**- Khảo sát địa hình;**

**- Khảo sát địa chất công trình.**

**- Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng phù hợp với lĩnh vực khảo sát quy định như sau:**

+ Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên.

+ Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 02 dự án từ nhóm c hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc 03 công trình từ cấp IV trở lên.

**(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:**

**Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau:**

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**(3) Thiết kế xây dựng công trình:**

***3.1. Thiết kế kiến trúc công trình;***

***3.2. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;***

***3.3. Thiết kế cơ - điện công trình;***

***3.4. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;***

***3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.***

***3.6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:***

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(4) Giám sát thi công xây dựng:**

**4.1) Giám sát công tác xây dựng bao gồm:**

- Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

- Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**4.2) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.**

**4.3.) Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:**

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

**(5) Định giá xây dựng:**

5***.1. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;***

***5.2. Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;***

***5.3. Đo bóc khối lượng;***

***5.4. Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;***

***5.5. Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;***

***5.6. Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;***

***5.7. Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng,***

***5.8. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng:***

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

**(6) Quản lý dự án:**

***\* Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án:***

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cùng loại trở lên.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC I**

**BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ...............................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

3. Quốc tịch: ................................................................................................................

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: ……..ngày cấp:……….. nơi cấp..

5. Địa chỉ thường trú: ..................................................................................................

6. Số điện thoại: ……………………………..Địa chỉ Email: .....................................

7. Đơn vị công tác: .......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* ......................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: ……………….năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …………………..ngày cấp ………….nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ....................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:…………  Nhóm dự án/Cấp công trình:………  Loại công trình :……………………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:……..  2………… |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: ………………………………….Hạng: ....................................

□ Cấp lần đầu, nâng hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .................................................................................

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử sụng/hư hỏng/bị mất

**11. Cấp nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng).**

**11.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực kiểm tra tính hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cơ quan cấp chứng chỉ năng lực trách nhiệm thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành năng lực hoạt đông xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III cho tổ chức đã được cấp Mã số chứng chỉ năng lực.

***Bước 4:*** Tổ chức, Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**11.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

**11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ gồm:***

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo mẫu tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

+ Giấy Chứng nhận thành lập Doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp hoặc Tổ chức có chức năng hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát xây dựng);

+ Chứng chỉ hành nghề hoặc kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong trường hợp chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề; các văn bằng được đào tạo của cá nhân tham gia thực hiện công việc;

+ Chứng chỉ năng lực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực;

+ Văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp của công nhân kỹ thuật (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực thi công xây dựng);

+ Hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành các công việc tiêu biểu đã thực hiện theo nội dung kê khai.

+ Các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ theo quy định tại khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh chụp màu từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

***b) Số lượng hồ sơ:***

- Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực.

**11.4. Thời hạn giải quyết:**

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực trong thời hạn 10 ngày *(không kể thời gian xin mã chứng chỉ của Bộ Xây dựng)*.

**11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng).

**11.8. Phí, Lệ phí:**

Cấp mới: 1.000.000 đồng/01 chứng chỉ.

**11.9. Tên mẫu đơn:**

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, theo mẫu quy định tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Điều kiện riêng đối với tổ chức xin cấp chứng chỉ hành năng lực từng lĩnh vực:**

**(1) Điều kiện năng lực của tổ chức Khảo sát xây dựng:**

**Điều kiện chung:**

- Có phòng thí nghiệm hoặc có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm với phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng được công nhận theo quy định;

- Có máy móc, thiết bị hoặc có khả năng huy động máy móc, thiết bị phục vụ công việc khảo sát của lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực.

**Điều kiện đối với các hạng năng lực:**

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã thực hiện khảo sát xây dựng ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại hình khảo sát.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(2) Điều kiện năng lực của tổ chức Lập quy hoạch xây dựng:**

***Tổ chức lập quy hoạch xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III:

Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận.

**(3) Điều kiện năng lực của tổ chức Thiết kế xây dựng công trình:**

***Tổ chức tham gia hoạt động thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

b) Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Đã thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

c) Hạng III:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(4) Điều kiện năng lực của tổ chức Tư vấn quản lý dự án:**

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng III trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(5) Điều kiện năng lực của tổ chức Thi công xây dựng công trình:**

***Tổ chức tham gia hoạt động thi công xây dựng công trình phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

b) Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận và thời gian công tác ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, 03 năm đối với trình độ cao đẳng nghề;

- Công nhân kỹ thuật thực hiện các công việc thi công có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng các công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận;

- Đã trực tiếp thi công công việc thuộc hạng mục công trình chính liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

c) Hạng III:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận;

- Công nhân kỹ thuật phụ trách các công việc thi công có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận.

**(6) Điều kiện năng lực của tổ chức Giám sát thi công xây dựng:**

***Tổ chức tham gia hoạt động giám sát thi công xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

- Hạng III: Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(7) Điều kiện năng lực của tổ chức Kiểm định xây dựng:**

- Hạng II:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện kiểm định xây dựng phải đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp;

+ Cá nhân tham gia thực hiện kiểm định xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác kiểm định xây dựng;

+ Đã thực hiện kiểm định xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng loại trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện kiểm định xây dựng phải đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng hạng III phù hợp;

+ Cá nhân tham gia thực hiện kiểm định xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác kiểm định xây dựng.

**(8)  Điều kiện năng lực của tổ chức Quản lý chi phí đầu tư xây dựng:**

***Tổ chức tham gia hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

- Hạng II:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng II trở lên;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng III trở lên;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**2. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…….., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên tổ chức: ........................................................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: ............................................................................................................

3. Số điện thoại:………………Số fax: ........................................................... …………...

4. Email ………………………………Website: ................................................... …………..

5. Người đại diện theo pháp luật: ................................................................ ……………….

Họ và tên: ………………………….Chức vụ: ............................................................. …

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: …….Nơi cấp:… Ngày cấp: ...............

7. Ngành nghề kinh doanh chính: ................................................................. ………………

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): ......................................................... ………………

Số Chứng chỉ: ……………….ngày cấp …………….nơi cấp: .................................. ……..

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ............................................................................... …………

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/Chức danh** | **Số chứng chỉ hành nghề1** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)* | **Thông tin công trình** | **Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)* | **Ghi chú** |
| 1 | Nội dung công việc thực hiện: ……….. | *(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)* |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công** | **Số lượng** | **Công suất** | **Tính năng** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Sở hữu của tổ chức hay đi thuê** | **Chất lượng sử dụng hiện nay** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hoạt động: ………………………………Hạng: ................................ ………….

□ Cấp lần đầu, điều chỉnh hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...................................................................... …………….

□ Điều chỉnh, bổ sung

*(Tên tổ chức)* chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC** *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

1 Đối với chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, số chứng chỉ hành nghề cần kê khai đầy đủ theo khoản 6 Điều 44 Nghị định này.

**12.** [**Cấp chuyển đổi nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng)**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=517181&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

**12.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Nộp hồ sơ, chi phí và lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân đã được cấp Mã số chứng chỉ hành nghề.

***Bước 4:*** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**12.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

**12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ gồm:*

+ Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo mẫu tại Phụ lục III Nghị định số 100/2018/NĐ-CP kèm theo 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

+ Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.

*b) Số lượng hồ sơ:*

- Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

**12.4. Thời hạn giải quyết:**

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong thời hạn 15 ngày đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề.

**12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: 1.Khảo sát xây dựng; 2.Thiết kế quy hoạch xây dựng; 3.Thiết kế xây dựng công trình; 4.Giám sát thi công xây dựng; 5.Định giá xây dựng; 6.Quản lý dự án.

**12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân.

**12.8. Phí, Lệ phí:**

+ Cấp chuyển đổi: 150.000 đồng/01 chứng chỉ.

**12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục III Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**c) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**PHỤ LỤC III**

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*………., ngày……tháng……năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên: ………………………2. Ngày, tháng, năm sinh: ..................................

3. Quốc tịch: ...............................................................................................................

4. Hộ chiếu số: ……………….ngày cấp: …………….nơi cấp: ................................

5. Số điện thoại: …………………………..6. Địa chỉ Email: ....................................

7. Đơn vị công tác: ......................................................................................................

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):* .....................................

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm, tháng): .............

10. Chứng chỉ hành nghề số:………..ngày cấp:……. nơi cấp: ..................................

Lĩnh vực hoạt động xây dựng ...................................................................................

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian công tác** *(Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)* | **Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình:……  Nhóm dự án/cấp công trình:…  Loại công trình :……………  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ……………  2. ....……. |  |
| 2 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

**Đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với các nội dung sau:**

Lĩnh vực hoạt động: ……………………………….Hạng: .........................................

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**13. Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng)**

**13.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực kiểm tra tính hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cơ quan cấp chứng chỉ năng lực trách nhiệm thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành năng lực hoạt đông xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III cho tổ chức đã được cấp Mã số chứng chỉ năng lực.

***Bước 4:*** Tổ chức, Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**13.2. Cách thức thực hiện: N**ộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ gồm:***

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo mẫu tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh chụp màu từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ năng lực đã được cấp, trường hợp bị mất chứng chỉ năng lực thì phải có cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại.

***b) Số lượng hồ sơ:***

- Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực.

**13.4. Thời hạn giải quyết:**

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực trong thời hạn 05 ngày.

**13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng).

**13.8. Phí, Lệ phí:**

Cấp lại: 500.000 đồng/01 chứng chỉ.

**13.9. Tên mẫu đơn:**

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, theo mẫu quy định tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**2. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…….., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên tổ chức: ...............................................................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: .................................................................................................................

3. Số điện thoại: ………………………………Số fax: ........................................ …………...

4. Email ………………………Website: ................................................................ …………..

5. Người đại diện theo pháp luật: ..................................................................... ……………….

Họ và tên: ………………………….Chức vụ: .............................................. ………….

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: …….Nơi cấp:… Ngày cấp: ..............

7. Ngành nghề kinh doanh chính: ....................................................................... ………………

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): ............................................................... ………………

Số Chứng chỉ: …………………….ngày cấp …………….nơi cấp: ...............................……..

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: .................................................................................... …………

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/Chức danh** | **Số chứng chỉ hành nghề1** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)* | **Thông tin công trình** | **Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)* | **Ghi chú** |
| 1 | Nội dung công việc thực hiện: ……….. | *(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)* |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công** | **Số lượng** | **Công suất** | **Tính năng** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Sở hữu của tổ chức hay đi thuê** | **Chất lượng sử dụng hiện nay** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hoạt động: …………………………………Hạng: ........................................ ………….

□ Cấp lần đầu, điều chỉnh hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ............................................................................ …………….

□ Điều chỉnh, bổ sung

*(Tên tổ chức)* chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC** *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

1 Đối với chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, số chứng chỉ hành nghề cần kê khai đầy đủ theo khoản 6 Điều 44 Nghị định này.

**14. Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng).**

**14.1. Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ghi biên nhận hồ sơ và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ giao cho tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*.*

***Bước 3: Giải quyết hồ sơ.***

**-** Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực kiểm tra tính hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cơ quan cấp chứng chỉ năng lực trách nhiệm thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ hành năng lực hoạt đông xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm phát hành chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III cho tổ chức đã được cấp Mã số chứng chỉ năng lực.

***Bước 4:*** Tổ chức, Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả trước khi trao cho người nhận.

- Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

**14.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ gồm:***

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo mẫu tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

+ Giấy Chứng nhận thành lập Doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp hoặc Tổ chức có chức năng hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát xây dựng);

+ Chứng chỉ hành nghề hoặc kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong trường hợp chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề; các văn bằng được đào tạo của cá nhân tham gia thực hiện công việc;

+ Chứng chỉ năng lực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực;

+ Văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp của công nhân kỹ thuật (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực thi công xây dựng);

+ Hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành các công việc tiêu biểu đã thực hiện theo nội dung kê khai.

+ Các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ theo quy định tại khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh chụp màu từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

***b) Số lượng hồ sơ:***

- Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực.

**14.4. Thời hạn giải quyết:**

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực trong thời hạn 10 ngày *(không kể thời gian xin mã chứng chỉ của Bộ Xây dựng)*.

**14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức đề nghị điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực khi tham gia hoạt động xây dựng thuộc các lĩnh vực: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (đối với: a) Khảo sát xây dựng; b) Lập quy hoạch xây dựng; c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đ) Thi công xây dựng công trình; e) Giám sát thi công xây dựng công trình; g) Kiểm định xây dựng; h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng).

**14.8. Phí, Lệ phí:**

Điều chỉnh, bổ sung: 500.000 đồng/01 chứng chỉ.

**14.9. Tên mẫu đơn:**

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, theo mẫu quy định tại Phụ lục V Nghị định số 100/2018/NĐ-CP;

**14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Điều kiện riêng đối với tổ chức xin cấp chứng chỉ hành năng lực từng lĩnh vực:**

**(1) Điều kiện năng lực của tổ chức Khảo sát xây dựng:**

**Điều kiện chung:**

- Có phòng thí nghiệm hoặc có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm với phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng được công nhận theo quy định;

- Có máy móc, thiết bị hoặc có khả năng huy động máy móc, thiết bị phục vụ công việc khảo sát của lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực.

**Điều kiện đối với các hạng năng lực:**

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã thực hiện khảo sát xây dựng ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại hình khảo sát.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(2) Điều kiện năng lực của tổ chức Lập quy hoạch xây dựng:**

***Tổ chức lập quy hoạch xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III:

Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, kinh tế đô thị và các chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận.

**(3) Điều kiện năng lực của tổ chức Thiết kế xây dựng công trình:**

***Tổ chức tham gia hoạt động thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

b) Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Đã thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

c) Hạng III:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì các bộ môn thiết kế có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(4) Điều kiện năng lực của tổ chức Tư vấn quản lý dự án:**

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C cùng loại trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng III trở lên phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận và loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(5) Điều kiện năng lực của tổ chức Thi công xây dựng công trình:**

***Tổ chức tham gia hoạt động thi công xây dựng công trình phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

b) Hạng II:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận và thời gian công tác ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, 03 năm đối với trình độ cao đẳng nghề;

- Công nhân kỹ thuật thực hiện các công việc thi công có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng các công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận;

- Đã trực tiếp thi công công việc thuộc hạng mục công trình chính liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

c) Hạng III:

- Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

- Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận;

- Công nhân kỹ thuật phụ trách các công việc thi công có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

- Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận.

**(6) Điều kiện năng lực của tổ chức Giám sát thi công xây dựng:**

***Tổ chức tham gia hoạt động giám sát thi công xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã giám sát thi công xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

- Hạng III: Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

**(7) Điều kiện năng lực của tổ chức Kiểm định xây dựng:**

- Hạng II:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện kiểm định xây dựng phải đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp;

+ Cá nhân tham gia thực hiện kiểm định xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác kiểm định xây dựng;

+ Đã thực hiện kiểm định xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng loại trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện kiểm định xây dựng phải đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng hạng III phù hợp;

+ Cá nhân tham gia thực hiện kiểm định xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác kiểm định xây dựng.

**(8)  Điều kiện năng lực của tổ chức Quản lý chi phí đầu tư xây dựng:**

***Tổ chức tham gia hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng năng lực như sau:***

- Hạng II:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng II trở lên;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ hạng III trở lên;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**2. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định 970/QĐ-BXD quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

BỔ SUNG VÀO NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
*(Kèm theo Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…….., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Tên tổ chức: ..............................................................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: .................................................................................................................

3. Số điện thoại: ……………………Số fax: .............................................. …………...

4. Email ……………………………Website: ........................................................ …………..

5. Người đại diện theo pháp luật: ...................................................................... ……………….

Họ và tên: ……………………………….Chức vụ: ................................................ …………

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: …….Nơi cấp:… Ngày cấp: ...............

7. Ngành nghề kinh doanh chính: ..................................................................... ………………

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): .............................................................. ………………

Số Chứng chỉ: ………………….ngày cấp ……………….nơi cấp: ............................……..

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ................................................................................ …………

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/Chức danh** | **Số chứng chỉ hành nghề1** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí/chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Điện thoại liên hệ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)* | **Thông tin công trình** | **Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)* | **Ghi chú** |
| 1 | Nội dung công việc thực hiện: ……….. | *(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)* |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công** | **Số lượng** | **Công suất** | **Tính năng** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Sở hữu của tổ chức hay đi thuê** | **Chất lượng sử dụng hiện nay** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hoạt động: ………………………………………Hạng: ......................... ………….

□ Cấp lần đầu, điều chỉnh hạng

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ........................................................................... …………….

□ Điều chỉnh, bổ sung

*(Tên tổ chức)* chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC** *(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

1 Đối với chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, số chứng chỉ hành nghề cần kê khai đầy đủ theo khoản 6 Điều 44 Nghị định này.

**15. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế dự toán xây dựng điều chỉnh**

***- Trình tự thực hiện****:*

***Bước 1***: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2***: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đầy đủ thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ thẩm định.**

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu có) đến tổ chức, cá nhân *(việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được một (01) lần trong quá trình thẩm định)*.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày Sở Xây dựng phát hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Sở Xây dựng dừng việc thẩm định và khi nào tổ chức, cá nhân trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Thời gian lấy ý kiến thẩm định có liên quan đến cơ quan, tổ chức:

+ Không quá **05** (năm) ngày làm việc. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem nhu thống nhất về nội dung lấy ý kiến về thẩm định dự án và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

*-* ***Thành phần, số lượng hồ sơ***

*a) Thành phần hồ sơ*:

*+ Tờ trình thẩm định thiết,dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (theo mẫu số 06, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP*).

*+ Các văn bản pháp lý có liên quan:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

+ Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

+ Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Và các văn bản khác có liên quan.

*+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

*+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (*bản sao có chứng thực*);

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gốc. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

***- Thời hạn giải quyết:***

+ Không quá **15** (mười lăm) ngày làm việc đối với công trình cấp II, cấp III,

+ Không quá **10** (mười) ngày làm việc đối với công trình cấp IV.

*-* ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Chủ đầu tư.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Sở Xây dựng Trà Vinh.

*-* ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Công văn thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.

***- Lệ phí:*** Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bội Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*

**+** *Tờ trình thẩm định thiết,dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (theo mẫu số 06, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP*).

+ Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

*-* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bội Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 08/2017QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**16. Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đầy đủ thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn (lần 02) cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép;

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, cơ quan cấp giấy phép xây dựng; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện*:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

***a) Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

***b). Số lượng hồ sơ :***Bản vẽ: 02 bộ; Các hồ sơ pháp lý: 01 bộ.

***- Thời hạn giải quyết:***15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:** Chủ đầu tư.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:** Sở Xây dựng Trà Vinh.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của Sở Xây dựng.

**- Lệ phí:** **15.000 đồn**g/01 giấy phép.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+Đơn đề nghị điều chỉnh, giấy phép xây dựng: theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế: theo mẫu Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**17. Cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng dự án nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh).**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng xem xét và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng thì cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***(a) Thành phần hồ sơ:***

***(1) Đối với nhà thầu nước ngoài là tổ chức:***

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư số 14/2016/TT-BXD.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) giấy phép thành lập (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp hoặc nơi mà nhà thầu đang thực hiện dự án cấp.

+ Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc hợp đồng với nhà thầu phụ Việt Nam (có trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ chào thầu), trong đó xác định rõ phần việc mà nhà thầu Việt Nam thực hiện.

Trường hợp khi dự thầu hoặc chọn thầu chưa xác định được thầu phụ, khi đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng phải có hợp đồng với thầu phụ Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận của chủ đầu tư và bản sao Giấy đăng ký kinh doanh của nhà thầu phụ Việt Nam.

+ Giấy uỷ quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu.

+ Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự.

Các giấy tờ, tài liệu nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng phát sinh trong cùng một năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các tài liệu nêu tại tiết 3, tiết 4 nêu trên.

***(2) Đối với nhà thầu nước ngoài là cá nhân:***

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được quy định theo mẫu tại Phụ lục số 4 Thông tư số 14/2016/TT-BXD.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề do nước mà cá nhân mang quốc tịch hoặc nơi mà cá nhân thực hiện dự án cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.

+ Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Bản sao Giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự.

Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm tài liệu nêu tại tiết thứ 3 nêu trên.

***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ hồ sơ.

***- Thời hạn giải quyết*:** 10 ngày làm việc.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép hoạt động xây dựng.

***- Lệ phí:*** 2.000.000 đồng/giấy phép.

***- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

**+** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (đối nhà thầu là tổ chức): theo mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**+** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (đối nhà thầu là cá nhân): theo mẫu Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Giấy ủy quyền: theo mẫu Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

*(1) Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Nhà thầu nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xây dựng khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Đã có quyết định trúng thầu hoặc lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư.

+ Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(*2) Yêu cầu hoặc điều kiện 2:* Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Khi liên danh hoặc sử dụng nhà thầu Việt Nam phải phân định rõ nội dung, khối lượng và giá trị phần công việc do nhà thầu Việt Nam trong liên danh; nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện*.*

*(3) Yêu cầu hoặc điều kiện 3:* Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

+ Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

+ Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**18. Điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (thực hiện hợp đồng dự án nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Trà Vinh).**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng xem xét và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng thì cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***(a) Thành phần hồ sơ:***

***(1) Đối với nhà thầu nước ngoài là tổ chức:***

+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 8 Thông tư số 14/2016/TT-BXD.

+ Các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ hồ sơ.

***- Thời hạn giải quyết:*** 10 ngày làm việc.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh.

***- Lệ phí*:** 2.000.000 đồng/giấy phép*.*

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**+** Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng: theo mẫu Phụ lục số 8 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:** Không.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

+ Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

+ Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

**19. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn (lần 02) cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép;

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, cơ quan cấp giấy phép xây dựng; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện*:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***a) Thành phần hồ sơ:***

***(1) Trường hợp xây dựng mới:***

***(1.1) Đối với công trình không theo tuyến; Công trình tín ngưỡng; công trình tôn giáo; công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Đối với công trình tôn giáo đã được [Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99_V%C4%83n_h%C3%B3a,_Th%E1%BB%83_thao_v%C3%A0_Du_l%E1%BB%8Bch_(Vi%E1%BB%87t_Nam)) công nhận là di tích văn hóa lịch sử cấp Quốc gia thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

+ Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

+ Riêng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế phải tuân thủ các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam; Đối với công trình tôn giáo bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan tôn giáo theo phân cấp.

***(1.2) Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500.

+ Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

***(1.3) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá, di tích lịch sử theo phân cấp;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ các mặt đứng, các mặt cắt chủ yếu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

+ Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

***(1.4) Đối với công trình quảng cáo:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng công trình quảng cáo;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

*- Đối với trường hợp công trình xây dựng mới:*

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp:

+ Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50 - 1/100.

- Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

***(2) Trường hợp theo giai đoạn*:**

***(2.1) Đối với công trình không theo tuyến:***

Đối với công trình cấp I, nếu chủ đầu tư có nhu cầu thì có thể đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo hai giai đoạn. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

**- Giai đoạn 1:**

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, bản vẽ mặt

bằng, mặt cắt chính của phần công trình đã được phê duyệt trong giai đoạn 1 tỷ lệ 1/50 - 1/200 kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm: Giao thông, thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/100 - 1/200.

**- Giai đoạn 2:**

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chính giai đoạn 2 của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

***(2.2) Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:***

Việc phân chia công trình theo giai đoạn thực hiện do chủ đầu tư xác định theo quyết định đầu tư. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phần đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Các bản vẽ theo từng giai đoạn: Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; Đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/100 - 1/500.

- Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

***(2.3) Đối với công trình thuộc dự án:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại nội dung này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

***(2.4). Đối với công trình xây dựng có thời hạn:***

Hồ sơ như điểm (1.1) của mục này.

***b) Số lượng hồ sơ:*** Bản vẽ: 02 bộ; Các hồ sơ pháp lý: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** **15 ngày** làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của Sở Xây dựng.

**- Lệ phí:** **150.000 đồng**/giấy phép.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**+** Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng: theo mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế: theo mẫu Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

***(1) Điều kiện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trong đô thị:***

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

+ Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

+ Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014.

+ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng phù hợp với từng loại giấy phép theo quy định tại các điều 95, 96 và 97 của Luật Xây dựng năm 2014.

***(2) Điều kiện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị*:**

- Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

- Đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 91 của Luật Xây dựng số 50.

***(3) Yêu cầu đối với bản vẽ:***

Bản vẽ thiết kế phải xác định rõ vị trí xây dựng, lộ giới, chỉ giới xây dựng, ranh giới thửa đất, khoảng cách từ công trình đến ranh đất, đến công trình hiện có trên thửa đất, hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật; phải phù hợp Quy chuẩn xây dựng, quy định về quy hoạch, kiến trúc và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ đúng theo quy định. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình trong trường hợp nhà thầu thiết kế là tổ chức hoặc tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế và chủ đầu tư đối với trường hợp là cá nhân thiết kế.

Hồ sơ thiết kế xây dựng các công trình khác phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định, trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực thẩm định thì thuê đơn vị tư vấn có năng lực thẩm tra làm cơ sở thẩm định và phê duyệt.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**20.** [**Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=517176&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10665&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

***- Trình tự thực hiện****:*

***Bước 1***: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2***: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đầy đủ thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ thẩm định.**

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu có) đến tổ chức, cá nhân *(việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được một (01) lần trong quá trình thẩm định)*.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày Sở Xây dựng phát hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Sở Xây dựng dừng việc thẩm định và khi nào tổ chức, cá nhân trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Thời gian lấy ý kiến thẩm định có liên quan đến cơ quan, tổ chức:

+ Không quá **05** (năm) ngày làm việc. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem nhu thống nhất về nội dung lấy ý kiến về thẩm định dự án và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***-Thành phần, số lượng hồ sơ***

*a) Thành phần hồ sơ*:

+ Tờ trình Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

*+Các văn bản pháp lý có liên quan:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.

- Và các văn bản khác có liên quan.

*+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

*+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (*bản sao có chứng thực*);

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gốc. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

***- Thời hạn giải quyết:***  Không quá **10** (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Chủ đầu tư.

*-* ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Sở Xây dựng Trà Vinh và các đơn vị quản lý chuyên ngành phối hợp.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Công văn thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).

***- Lệ phí:*** Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*

**+** Tờ trình Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

+ Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

*-* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

+ Quyết định số 08/2017QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**21. Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh**

***- Trình tự thực hiện****:*

***Bước 1****:* Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2***: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đầy đủ thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

***Bước 3*: Giải quyết hồ sơ thẩm định.**

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu có) đến tổ chức, cá nhân *(việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được một (01) lần trong quá trình thẩm định)*.

- Trong thời gian 05 (năm) ngày kể từ ngày Sở Xây dựng phát hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Sở Xây dựng dừng việc thẩm định. Tổ chức, cá nhân trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Lấy ý kiến thẩm định: Hồ sơ dự án hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đến các cơ quan liên quan theo quy định tại Khoản 6 Điều 10 của Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

Thời hạn lấy ý kiến thẩm định dự án có liên quan đến cơ quan, tổ chức:

+ Không quá **08** (tám) ngày đối với dự án nhóm **B;**

+ Không quá **06** (sáu) ngày đối với dự án nhóm **C.**

Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem nhu thống nhất về nội dung lấy ý kiến về thẩm định dự án và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

*-* ***Cách thức thực hiện****:* Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ***

*a) Thành phần hồ sơ:*

+ Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

*+ Các văn bản pháp lý có liên quan:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

- Các văn bản thông tin kỹ thuật chuyên ngành được cấp có thẩm quyền cung cấp như: thông tin nguồn cấp nước; thông tin về khả năng cung cấp điện; thông tin về đầu nối hệ thống thoát nước; thông tin để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư,…;

*+ Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán) (lập theo quy định tại Điều 54 của Luật Xây dựng):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trong trường hợp thẩm định dự án/dự án điều chỉnh (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán); hồ sơ thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh.

*+ Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

*b) Số lượng hồ sơ***:** 01 bộ hồ sơ gốc, số lượng hồ sơ bổ sung lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan sẽ thông báo sau. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

***- Thời hạn giải quyết:***

*- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh*

+ Không quá **15** (mười lăm) ngày làm việc đối với dự án nhóm **B**.

+ Không quá **10** (mười) ngày làm việc đối với dự án nhóm **C**.

- *Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh*

+ Không quá **10** (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm **B;**

+ Không quá **08** (tám) ngày đối với dự án nhóm **C.**

(*Thời gian nêu trên kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, bao gồm thời gian lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan) .*

-***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Chủ đầu tư.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Sở Xây dựng Trà Vinh và các đơn vị quản lý chuyên ngành phối hợp.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.

***- Lệ phí****:* Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*

+ Mẫu Tờ trình thẩm định **dự án/** dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

***- Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:*** không quy định.

***- Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

+ Quyết định số 08/2017QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**22.** **Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)**

***- Trình tự thực hiện****:*

***Bước 1***: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2***: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đầy đủ thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ thẩm định.**

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu có) đến tổ chức, cá nhân *(việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được một (01) lần trong quá trình thẩm định)*.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày Sở Xây dựng phát hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Sở Xây dựng dừng việc thẩm định và khi nào tổ chức, cá nhân trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Thời gian lấy ý kiến thẩm định có liên quan đến cơ quan, tổ chức:

+ Không quá **05** (năm) ngày làm việc. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem nhu thống nhất về nội dung lấy ý kiến về thẩm định dự án và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***-Thành phần, số lượng hồ sơ***

*a) Thành phần hồ sơ*:

+ Tờ trình Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

*+Các văn bản pháp lý có liên quan:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.

- Và các văn bản khác có liên quan.

*+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

*+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (*bản sao có chứng thực*);

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gốc. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

***- Thời hạn giải quyết:***  Không quá **10** (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Chủ đầu tư.

*-* ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Sở Xây dựng Trà Vinh và các đơn vị quản lý chuyên ngành phối hợp.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Công văn thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).

***- Lệ phí:*** Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*

**+** Tờ trình Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

+ Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

*-* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

+ Quyết định số 08/2017QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**23. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ:**

Trong thời gian nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cơ quan cấp thẩm quyền cấp lại giấy phép xây dựng .

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện*:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

***a) Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

***b. Số lượng hồ sơ:***Bản vẽ: 02 bộ; Các hồ sơ pháp lý: 01 bộ.

***- Thời hạn giải quyết:*** **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:** Chủ đầu tư.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:** Sở Xây dựng Trà Vinh.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép xây dựng (bản sao).

**- Lệ phí:** 15.000 đồng/01 giấy phép.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng: theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**24. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ:**

Trong thời gian nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cơ quan cấp thẩm quyền gia hạn lại giấy phép xây dựng.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện*:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

***a) Thành phần hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

***b. Số lượng hồ sơ:***Bản vẽ: 02 bộ;.

***- Thời hạn giải quyết:*** **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:** Chủ đầu tư.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:** Sở Xây dựng Trà Vinh.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của Sở Xây dựng.

**- Lệ phí:** 15.000 đồng/01 giấy phép.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng: theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**25. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn (lần 02) cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép;

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, cơ quan cấp giấy phép xây dựng; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện*:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***a) Thành phần hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

- Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

***b) Số lượng hồ sơ:*** Bản vẽ: 02 bộ; Các hồ sơ khác: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** **15 ngày** làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của Sở Xây dựng.

**- Lệ phí:** **150.000** đồng/ 01 giấy phép.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**+** Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng: theo mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế: theo mẫu Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Bản vẽ thiết kế phải xác định rõ vị trí xây dựng, lộ giới, chỉ giới xây dựng, ranh giới thửa đất, khoảng cách từ công trình đến ranh đất, đến công trình hiện có trên thửa đất, hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật; phải phù hợp Quy chuẩn xây dựng, quy định về quy hoạch, kiến trúc và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ đúng theo quy định. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình trong trường hợp nhà thầu thiết kế là tổ chức hoặc tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế và chủ đầu tư đối với trường hợp là cá nhân thiết kế.

Hồ sơ thiết kế xây dựng các công trình khác phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định, trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực thẩm định thì thuê đơn vị tư vấn có năng lực thẩm tra làm cơ sở thẩm định và phê duyệt.

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**26. Cấp giấy di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.**

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn (lần 02) cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép;

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các cơ quan tổ chức lấy ý kiến, cơ quan cấp giấy phép xây dựng; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện*:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***a) Thành phần hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

- Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại mục 3, mục 4 Điểm này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

Ngoài các tài liệu quy định đối với mỗi loại công trình nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

- Các tài liệu khác của hồ sơ: Theo Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

***b) Số lượng hồ sơ:*** Bản vẽ: 02 bộ; Các hồ sơ khác: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** **15 ngày** làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan).

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng Trà Vinh.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của Sở Xây dựng.

**- Lệ phí:** **150.000 đồng/01giấy phép**.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**+** Đơn đề nghị **di dời** cocng trình : theo mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế: theo mẫu Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**VI. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC: 02 TTHC**

**1.** [**Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=525639&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10977&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

**a. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Bước 2**: Công chức tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra thành phần, tính pháp lý, nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp yêu cầu của người nộp không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để người nộp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**Bước 3**: Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Phát triển đô thị thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh để tổ chức thẩm định và Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Phát triển đô thị trình Lãnh đạo Sở Xây dựng Trà Vinh ký để ban hành văn bản Báo cáo kết quả thẩm định.

**Bước 4:** Hoàn trả kết quả thẩm định giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh, thực hiện như sau:

+ Khi tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh thì phải nộp lại phiếu nhận hồ sơ và ký vào sổ trả kết quả.

+ Nếu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn vấn đề chưa rõ, tổ chức, cá nhân có thể trao đổi tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh để được hướng dẫn.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

**b. Cách thức thực hiện:**Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

**Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết đô thị: *(theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

2. Bản sao không cần chứng thực văn bản pháp lý: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết đô thị.

3. Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

4. Thành phần bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ ranh giới, phạm vi nghiên cứu, quy mô khu vực lập quy hoạch thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

**Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng: *(theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

2. Bản sao không cần chứng thực văn bản pháp lý: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

3. Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

4. Thành phần bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng theo tỷ lệ thích hợp thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

+ Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**d.Thời hạn giải quyết:** không quá 10 ngày đối với nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị và không quá 8 ngày đối với nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(không kể thời gian lấy ý kiến).*

**e. Đối tượng thực hiện TTHC:**Cá nhân hoặc tổ chức

**f. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

**g. Kết quả thực hiện TTHC:** Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng.

**h. Lệ phí:** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Không

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**Không

**k. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

**2.** [**Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=525628&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10977&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)**:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Bước 2**: Công chức tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra thành phần, tính pháp lý, nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp yêu cầu của người nộp không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để người nộp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**Bước 3**: Công chức tiếp nhận, chuyển hồ sơ về Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Phát triển đô thị thuộc Sở Xây dựng Trà Vinh để tổ chức thẩm định và Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Phát triển đô thị trình Lãnh đạo Sở Xây dựng Trà Vinh ký để ban hành văn bản Báo cáo kết quả thẩm định.

**Bước 4:** Hoàn trả kết quả thẩm định giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh, thực hiện như sau:

+ Khi tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh thì phải nộp lại phiếu nhận hồ sơ và ký vào sổ trả kết quả.

+ Nếu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn vấn đề chưa rõ, tổ chức, cá nhân có thể trao đổi tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh để được hướng dẫn.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

**b. Cách thức thực hiện:**Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm*:***

**Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết đô thị: *(theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

2. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

3. Biên bản lấy ý kiến thông qua đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

4. Hồ sơ về điều kiện năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết đô thị.

5. Bản sao không cần chứng thực văn bản gồm: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết đô thị; các văn bản pháp lý có liên quan.

6. Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch chi tiết đô thị:

+ Thuyết minh phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán).

7. Thành phần bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết đô thị gồm:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000;

+ Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷlệ 1/500;

+ Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp;

+ Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị: nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

9. Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

10. Đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

**Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng: *(theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

2. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

3. Biên bản lấy ý kiến thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

4. Hồ sơ về điều kiện năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

5. Bản sao không cần chứng thực văn bản gồm: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù., các văn bản pháp lý có liên quan.

6. Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù:

+ Thuyết minh phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán).

7. Thành phần bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, được trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000;

+ Bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Tỷ lệ thích hợp;

+ Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, thông tin liên lạc, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bẩn, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch: Xác định các công trình Điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng, tầm nhìn; xác định tầng cao xây dựng công trình, Khoảng lùi cho từng lô đất, trên từng tuyến phố và ngả giao nhau đường phố; xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc; hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp;

+ Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi Tiết xây dựng: Nội dung theo quy định tạiKhoản 3 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.

9. Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

10. Đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**d.Thời hạn giải quyết:** không quá 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(không kể thời gian lấy ý kiến).*

**e. Đối tượng thực hiện TTHC:**Cá nhân hoặc tổ chức

**f. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

**g. Kết quả thực hiện TTHC:** Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng.

**h. Lệ phí:** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Không

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**Không

**k. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

**VII. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG: 01 TTHC**

**1.** [**Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=583858&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10660&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)

***- Trình tự thực hiện:***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***Bước 2:*** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

- Đối với hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ công bố hợp quy, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy.

 + Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.

+ Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

***- Cách thức thực hiện*:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

\* ***Thành phần*** ***hồ sơ***: Theo quy định Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017.

+ Bản công bố hợp quy theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư số [28/2012/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-28-2012-tt-bkhcn-quy-dinh-cong-bo-hop-chuan-cong-bo-hop-quy-phuong-thuc-165233.aspx) ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN) và nội dung bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số [28/2012/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-28-2012-tt-bkhcn-quy-dinh-cong-bo-hop-chuan-cong-bo-hop-quy-phuong-thuc-165233.aspx) .

+ Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận hợp quy kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp cho tổ chức, cá nhân.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ

***- Thời gian giải quyết:***  05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BXD)

*-* ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu vật liệu xây dựng thuộc danh mục Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Sở Xây dựng Trà Vinh.

*-* ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy hoặc văn bản thông báo lý do không giải quyết hồ sơ.

***- Lệ phí:*** 150.000 đồng/ hồ sơ.

**- Đối tượng *thực hiện thủ tục hành chính*:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu vật liệu xây dựng thuộc danh mục Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*(Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN)

- Kế hoạch kiểm soát chất lượng (Mẫu 1. KHKSCL);

- Bản công bố hợp quy (Mẫu 2. CBHC/HQ);

- Báo cáo đánh giá hợp quy (Mẫu 5. CBHC/HQ).

*-* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

+ Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được tổ chức, cá nhân công bố hợp quy là sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Xây dựng ban hành.

+ Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật nêu trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận hợp quy.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN;

+ Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

+ Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

**MẪU CÔNG BỐ HỢP QUY SẢN PHẨM VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

**Mẫu 2. CBHC/HQ**28/2012/TT-BKHCN

(Sửa đổi theo Khoản 7 Điều 1 - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN)

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------**  **BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**  Số ………………………….  Tên tổ chức, cá nhân: ……………………………………………………………  Địa chỉ: ………………………………………………..………………………  Điện thoại: …………………………Fax: ………………………  E-mail: ………………………………………………..………………………  **CÔNG BỐ:**  Sản phẩm, hàng hóa (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,... )  …………………..………………………………………..…………………  Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi)  ………………..………………………………………..…………………  Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...):  Căn cứ công bố hợp quy:   * Loại hình đánh giá: * Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận /tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận; * Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá. * Phương thức đánh giá sự phù hợp: …………………………………………   (Tên tổ chức, cá nhân) .... cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của …. (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)…….. do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.....(Tên tổ chức, cá nhân) .... cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của …. (sản phẩm, hàng hóa)…….. do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác. | |
|  | …………., ngày …… tháng …… năm …. **Đại diện Tổ chức, cá nhân** (Ký tên, chức vụ, đóng dấu) |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 12 TTHC**

**I. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật: 01 TTHC**

**1.** [**Cấp giấy phép chặt**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=525610&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10654&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh) **hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định, tới nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

***Bước 2:*** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra thành phần, tính pháp lý, nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

- Trường hợp yêu cầu của người nộp không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để người nộp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị) thuộc UBND cấp huyện để xem xét hồ sơ đề nghị cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký để ban hành giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

***Bước 4:*** Hoàn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, thực hiện như sau:

- Khi tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện thì phải nộp lại phiếu nhận hồ sơ và ký vào sổ trả kết quả.

- Nếu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn vấn đề chưa rõ, tổ chức, cá nhân có thể trao đổi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện để được hướng dẫn.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:** *(theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh)*.

- Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển; kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị: *01 bản chính*;

- Sơ đồ vị trí cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển: *01 bản chính*;

- Ảnh màu chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển (cỡ ảnh tối thiểu 10cm × 15cm): *01 bản chính*.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Riêng đối với trường hợp cây xanh thuộc danh mục cây bảo tồn, thời hạn giải quyết cho việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tối đa không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó, thời gian có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh tối đa không quá 03 ngày làm việc).

**d) Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân hoặc tổ chức

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

**h) Lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn:** Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép và mẫu Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị *(đính kèm biển mẫu 1 và biểu mẫu 2)*.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Cây xanh đô thị được xem xét cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển gồm những trường hợp sau:

- Cây đã chết, đã bị đổ gãy hoặc có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm;

- Cây xanh bị bệnh hoặc đến tuổi già cổi không đảm bảo an toàn;

- Cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng;

- Cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

- Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BXD ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

***Biểu mẫu 1***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
--------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy phép

Tên tổ chức/cá nhân: ............................................................................................................

Địa chỉ: ................................................................................................................................

Điện thoại: …………………………….. Fax: ..............................................................................

Xin được chặt hạ dịch chuyển cây …………………… tại đường ……………………, xã (phường): ………....................…, huyện (thành phố, thị xã): ...............................................

Loại cây: ……………………., chiều cao (m): …………….. đường kính (m): ......................

Mô tả hiện trạng cây xanh: .....................................................................................................

...........................................................................................................................................

Lý do cần chặt hạ dịch chuyển, thay thế .................................................................................

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……., ngày … tháng … năm ……..* **Người làm đơn** (Ký, ghi rõ họ tên) |

*Tài liệu kèm theo:*

- Ảnh chụp hiện trạng;

- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).

***Biểu mẫu 2***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH/THÀNH PHỐ CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP ------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc --------------** |

**GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH**

Số: …………/GPCX

Căn cứ Quyết định số ………/.…./QĐ-UBND ngày … tháng … năm .... của UBND tỉnh/thành phố quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh/thành phố;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh của ……………….;

1. Cấp cho: …………………………………………………………………………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………...

- Điện thoại: ……………………………..Fax: ……………………………………

- Được phép chặt hạ, dịch chuyển cây …………………… tại đường ……………………, xã (phường): …………..............., huyện (thành phố, thị xã): ...............................................................................................................................................

- Loại cây: ……………., chiều cao (m): …………….. đường kính (m): …………

- Hồ sơ quản lý: …………………………………………………………………….

- Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển: ………………………………………………….

2. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển: ……………………………………

3. Thời gian có hiệu lực của giấy phép là 30 ngày kể từ ngày được cấp phép. Quá thời hạn này mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển thì giấy phép này không còn giá trị.

4. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh có trách nhiệm:

- Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và tuyệt đối an toàn.

- Thực hiện đúng thời gian quy định.

- Thông báo cho chính quyền địa phương biết thời gian thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan cấp giấy phép;  - Lưu. | *……., ngày … tháng … năm …….. (Ký tên đóng dấu)* |

**II. Quản lý hoạt động xây dựng: 09 TTHC**

**1. Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.**

***- Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị thành phần hồ sơ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước 2:*** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3*: Giải quyết hồ sơ thẩm định.**

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu có) đến tổ chức, cá nhân *(việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được một (01) lần trong quá trình thẩm định)*.

- Trong thời gian 05 (năm) ngày kể từ ngày Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện phát hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì dừng việc thẩm định. Tổ chức, cá nhân trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Lấy ý kiến thẩm định: Hồ sơ dự án hợp lệ, Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đến các cơ quan liên quan theo quy định tại Khoản 6 Điều 10 của Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

Thời hạn lấy ý kiến thẩm định dự án có liên quan đến cơ quan, tổ chức:

+ Không quá **08** (tám) ngày đối với dự án nhóm **B;**

+ Không quá **06** (sáu) ngày đối với dự án nhóm **C.**

Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem nhu thống nhất về nội dung lấy ý kiến về thẩm định dự án và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:***Hồ sơ nộp trực tiếp.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ***

*a) Thành phần hồ sơ:*

+ Tờ trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

*+ Các văn bản pháp lý có liên quan:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

- Các văn bản thông tin kỹ thuật chuyên ngành được cấp có thẩm quyền cung cấp như: thông tin nguồn cấp nước; thông tin về khả năng cung cấp điện; thông tin về đầu nối hệ thống thoát nước; thông tin để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư,…;

*+ Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán) (lập theo quy định tại Điều 54 của Luật Xây dựng):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trong trường hợp thẩm định dự án/dự án điều chỉnh (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán); hồ sơ thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh.

*+ Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

*b) Số lượng hồ sơ***:** 01 bộ hồ sơ gốc, số lượng hồ sơ bổ sung lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan sẽ thông báo sau. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

*- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh*

+ Không quá **15** (mười lăm) ngày làm việc đối với dự án nhóm **B**.

+ Không quá **10** (mười) ngày làm việc đối với dự án nhóm **C**.

- *Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh*

+ Không quá **10** (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm **B;**

+ Không quá **08** (tám) ngày đối với dự án nhóm **C.**

(*Thời gian nêu trên kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, bao gồm thời gian lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan) .*

-***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Chủ đầu tư.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh.

***- Lệ phí****:* Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*

+ Mẫu Tờ trình thẩm định **dự án/** dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh theo Mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

***- Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

+ Quyết định số 08/2017QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**2.** **Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ *(đối với công trình cấp III, IV và công trình tín ngưỡng*)**

***- Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ hồ sơ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước 2:*** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện kiểm hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, không đúng theo quy định để thông báo bằng văn bản bổ sung một lần cho đầy đủ.Trong thời gian 03 ngày lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để phục vụ việc cấp Giấy phép xây dựng (nếu có). Quá thời hạn quy định, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả xảy ra do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:*** Nộp trực tiếp.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

***\* Đối với công trình:***

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị Điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt Điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế Điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

***\* Đối với nhà ở riêng lẻ:***

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

3. Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 -1/200.

Đối với trường hợp yêu cầu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thì phải nộp kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế.

**\* Lưu ý:** *Trường hợp xây dựng sai với giấy phép xây dựng được cấp thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định hiện hành trước khi đề nghị điều chỉnh lại giấy phép xây dựng*.

*b). Số lượng hồ sơ:* 02 bộ chính bản vẽ thiết kế; 01 bộ hồ sơ pháp lý;.

***- Thời hạn giải quyết:***

+ Đối vớiCông trình: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

+ Nhà ở riêng lẻ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt chủ đầu tư)

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện (gọi tắt là UBND các huyện, thị xã, thành phố).

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện).

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép xây dựng.

***- Lệ phí:*** **15.000** đồng/01 giấy phép.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:***

+ Đơn đề nghị điều chỉnh cấp giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 2)* kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân thiết kế *(theo mẫu Phụ lục số 3)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về “Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

+ Quy chế quản lý quy hoạch-kiến trúc đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Trà Vinh

**3. Thẩm định báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh**

***- Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước 2:*** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ thẩm định.**

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu có) đến tổ chức, cá nhân *(việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được một (01) lần trong quá trình thẩm định)*.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện phát hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì dừng việc thẩm định hồ sơ và khi nào tổ chức, cá nhân trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Thời gian lấy ý kiến thẩm định có liên quan đến cơ quan, tổ chức:

+ Không quá **05** (năm) ngày làm việc. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem nhu thống nhất về nội dung lấy ý kiến về thẩm định dự án và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:***Nộp trực tiếp.

***-Thành phần, số lượng hồ sơ***

*a) Thành phần hồ sơ*:

+ Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

*+Các văn bản pháp lý có liên quan:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.

- Và các văn bản khác có liên quan.

*+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

*+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (*bản sao có chứng thực*);

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gốc. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

***- Thời hạn giải quyết:* 10** (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Chủ đầu tư.

*-* ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Công văn thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

***- Lệ phí:*** Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*

**+** Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng *(theo mẫu số 04, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP*).

+ Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

*-* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

+ Quyết định số 08/2017QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**4. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.**

***- Trình tự thực hiện****:*

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước 2:*** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ thẩm định.**

- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định (nếu có) đến tổ chức, cá nhân *(việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được một (01) lần trong quá trình thẩm định)*.

- Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện phát hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì dừng việc thẩm định hồ sơ và khi nào tổ chức, cá nhân trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Thời gian lấy ý kiến thẩm định có liên quan đến cơ quan, tổ chức:

+ Không quá **05** (năm) ngày làm việc. Nếu quá thời hạn, các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem nhu thống nhất về nội dung lấy ý kiến về thẩm định dự án và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp.

*-* ***Thành phần, số lượng hồ sơ***

*a) Thành phần hồ sơ*:

*+ Tờ trình thẩm định thiết,dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (theo mẫu số 06, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP*).

*+ Các văn bản pháp lý có liên quan:*

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

+ Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

+ Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Và các văn bản khác có liên quan.

*+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):*

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

*+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (*bản sao có chứng thực*);

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gốc. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

***- Thời hạn giải quyết:***

+ Không quá **15** (mười lăm) ngày làm việc đối với công trình cấp II, cấp III,

+ Không quá **10** (mười) ngày làm việc đối với công trình cấp IV.

*-* ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Chủ đầu tư.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính****:* Phòng chức năng quản lý thuộc UBND cấp huyện.

*-* ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:*Công văn thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.

***- Lệ phí :*** Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bội Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai****:*

**+** *Tờ trình thẩm định thiết,dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (theo mẫu số 06, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP*).

+ Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

*-* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bội Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 08/2017QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**5.Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh *(bao gồm giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời*).**

***- Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước 2:*** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, không đúng theo quy định để thông báo bằng văn bản bổ sung một lần cho đầy đủ.Trong thời gian 03 ngày lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để phục vụ việc cấp Giấy phép xây dựng (nếu có). Quá thời hạn quy định, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả xảy ra do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:***Nộp trực tiếp.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***a) Thành phần hồ sơ:***

***\* Trường hợp xây dựng mới công trình***

***(1).Đối với công trình theo tuyến:***

\* Thành phần hồ sơ: *(theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

2. Bản sao được công chứng (hoặc đối chiếu bản chính) hoặc tệp tin chứa bản chụp chínhmột trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

\* Sơ đồ vị trí, hướng tuyến công trình tỷ lệ 1/100-1/500;

\* Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

\* Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

***+ Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thành phần hồ sơ sau:***

\* Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

\* Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 -1/500.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư 15/2015/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

***(2). Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị***

*\* Thành phần hồ sơ:* *(theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (*theo mẫu Phụ lục 01)* theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

2. Bản sao được công chứng (hoặc đối chiếu bản chính) hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*được* *Quy định tại Điều 3 của Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy từ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng*).

Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

\* Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

\* Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

\* Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư 15/2015/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

***(3). Trường hợp xây dựng mới nhà ở riêng lẻ:***

*\* Thành phần hồ sơ: (theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ, (*theo mẫu Phụ lục 01)* theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

2. Bản sao được công chứng (hoặc đối chiếu bản chính) hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*được* *Quy định tại Điều 3 của Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy từ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng*).

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm

**+ Bản vẽ thiết kế gồm**:

● Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

● Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

● Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

*\* Số lượng hồ sơ:* 02 bộ bản vẽ thiết kế, 01 bộ hồ sơ pháp lý (nếu công trình từ 7 tầng trở lên).

***\* Lưu ý:***

+ Đối với nhà ở riêng lẻ trong đô thị hoặc nông thôn có diện tích sử dụng ≥ 250m2 hoặc ≥ 03 tầng phải có tờ cam kết của chủ hộ tự “kiểm tra trực tiếp thông qua hố đào thủ công để xác định chiều dày, chất lượng các lớp đất và xác định lớp đất dự kiến đặt móng nhà”. (*Nếu nhà ở từ 07 tầng trở lên, việc khảo sát xây dựng phải được tổ chức khảo sát có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện*).

+ Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết của chủ hộ bảo đảm an toàn đối với công trình lân cận.

***- Thời hạn giải quyết:***

*+ Đối với công trình:* **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

*+ Đối với nhà ở riêng lẻ:* **08 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:** Cá nhân, tổ chức.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

+Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện (gọi tắt là UBND các huyện, thị xã, thành phố).

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện).

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc phòng Tài nguyên các huyện, thị xã), Công ty Điện lực Trà Vinh (hoặc Điện lực nông thôn các huyện, thị xã) và các cơ quan có liên quan.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép xây dựng.

***- Phí, lệ phí*:**

*+ Đối với công trình*: **150.000**đồng/01 giấy phép*.*

*+Đối với nhà ở riêng lẻ:***75.000**đồng/01giấy phép.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính*:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng *(theo mẫu tại Phụ lục 01 theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*.

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân thiết kế *(theo mẫu Phụ lục số 3)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (nếu công trình 07 tầng trở lên).

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

*\* Đối với công trình không theo tuyến trong đô thị*

1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

*\* Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị*

1. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

2. Đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 3, 4 nêu trên

*\* Đối với nhà ở riêng lẻ:*

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 nêu trên.

2. Bảo đảm các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ cao tĩnh không; thiết kế đô thị (tại những khu vực đã có thiết kế đô thị); Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh;

3. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

4. Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Nghị định 42/2017/ NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi , bổ sung một số điều của quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

+ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

+ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

+Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

+ Quyết định 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về “Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

+ Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Trà Vinh.

**6. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

***Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước 2:*** Bộ phận nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, không đúng theo quy định để thông báo bằng văn bản bổ sung một lần cho đầy đủ.Trong thời gian 03 ngày lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để phục vụ việc cấp Giấy phép xây dựng (nếu có). Quá thời hạn quy định, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả xảy ra do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:***Nộp trực tiếp.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***a) Thành phần hồ sơ:***

*\* Thành phần hồ sơ:* *(theo quy định Điều 12 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở, theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

2. Bản sao được công chứng (hoặc đối chiếu bản chính) hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*Quy định tại Điều 3 của Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy từ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng*) hoặc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

4. Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

7. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư 15/2015/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

***b) Số lượng hồ sơ:*** Bản vẽ: 02 bộ; Các hồ sơ khác: 01 bộ.

***- Thời hạn giải quyết:***

*- Đối với công trình:* **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

*- Đối với nhà ở riêng lẻ:* **08 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:** Cá nhân, tổ chức.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

+Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện (gọi tắt là UBND các huyện, thị xã, thành phố).

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện).

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép xây dựng cải tạo, sửa chữa.

***- Lệ phí*:**

*+ Đối với công trình*: **150.000**đồng/01 giấy phép*.*

*+Đối với nhà ở riêng lẻ:***75.000**đồng/01giấy phép.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính*:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cải tạo sửa chữa*(theo mẫu tại Phụ lục 01 theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*.

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân thiết kế *(theo mẫu Phụ lục số 3)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (nếu công trình 07 tầng trở lên).

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

*\* Đối với công trình không theo tuyến trong đô thị*

1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

*\* Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị*

1. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

2. Đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 3, 4 nêu trên

*\* Đối với nhà ở riêng lẻ:*

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 nêu trên.

2. Bảo đảm các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ cao tĩnh không; thiết kế đô thị (tại những khu vực đã có thiết kế đô thị); Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh;

3. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

4. Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

+ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

+ Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

+ Quyết định 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về “Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

+ Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Trà Vinh.

**7. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ *(đối với công trình cấp III, IV và công trình tín ngưỡng*).**

***- Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước* 2:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện kiểm tra hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:***Nộp trực tiếp

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

*b). Số lượng hồ sơ:* 02 bộ hồ sơ.

***- Thời hạn giải quyết:*** *03* ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt chủ đầu tư)

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện (gọi tắt là UBND các huyện, thị xã, thành phố).

+Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện).

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép xây dựng (bản sao).

***- Lệ phí:*** 15.000 đồng/01 giấy phép.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:***

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 2)* kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về “Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

**8. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ *(đối với công trình cấp III, IV và công trình tín ngưỡng*).**

***- Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước* 2:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện kiểm tra hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:***Nộp trực tiếp.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

*a). Thành phần hồ sơ*

+ Đơn đề nghị gia hạn cấp lại giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 2)* kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

*b). Số lượng hồ sơ:* 02 bộ hồ sơ.

***- Thời hạn giải quyết:*** *03* ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt chủ đầu tư)

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện (gọi tắt là UBND các huyện, thị xã, thành phố).

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện).

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:** Giấy phép xây dựng.

***- Lệ phí:* 15.000 đồng**/01 giấy phép.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:***

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 1)* kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về “Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

**9. Cấp giấy phép di dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

***- Trình tự thực hiện***

***Bước 1:*** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính cônghoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

***Bước 2*:** Bộ phận nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ghi giấy biên nhận và hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc đáp theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (ghi phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện 01 lần) để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

***Bước 3:* Giải quyết hồ sơ.**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, không đúng theo quy định để thông báo bằng văn bản bổ sung một lần cho đầy đủ.Trong thời gian 03 ngày lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để phục vụ việc cấp Giấy phép xây dựng (nếu có). Quá thời hạn quy định, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả xảy ra do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

***Bước 4:*** Căn cứ vào ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đến để nhận kết quả. Khi đến nhận kết quả, người nhận phải trả lại phiếu tiếp nhận hồ sơ và ký vào sổ theo dõi hồ sơ.

***\* Lưu ý:***  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

***- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:***Nộp trực tiếp.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ****:*

***a). Thành phần hồ sơ:***

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*Quy định tại Điều 3 của Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy từ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng*) nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500.

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời theo quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật Xây dựng 2014.

7. Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

8. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

9. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư 15/2015/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế

***b) Số lượng hồ sơ:*** Bản vẽ: 02 bộ; Các hồ sơ khác: 01 bộ.

***- Thời hạn giải quyết:***

*+ Đối với nhà ở riêng lẻ:* **08 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*+ Đối với công trình:* **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:** Cá nhân, tổ chức.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

+Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện (gọi tắt là UBND các huyện, thị xã, thành phố).

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện).

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

***- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép di dời công trình.

***- Phí, lệ phí*:**

*+ Đối với công trình*: **150.000**đồng/01 giấy phép*.*

*+Đối với nhà ở riêng lẻ:***75.000**đồng/01giấy phép.

***- Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính*:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công tình *(theo mẫu tại Phụ lục 01 theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*.

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân thiết kế *(theo mẫu Phụ lục số 3)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (nếu công trình 07 tầng trở lên).

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

*\* Đối với công trình không theo tuyến trong đô thị*

1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

*\* Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị*

1. Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

2. Đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 3, 4 nêu trên

*\* Đối với nhà ở riêng lẻ:*

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 nêu trên.

2. Bảo đảm các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ cao tĩnh không; thiết kế đô thị (tại những khu vực đã có thiết kế đô thị); Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh;

3. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

4. Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

***- Căn cứ pháp lý:***

+ Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

+ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

+ Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

+ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

+ Quyết định 15/2018QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về “Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

+ Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố Trà Vinh.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thẩm định xây dựng công trình:**

**Mẫu số 1**

*(ban hành theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…………., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.............................................................

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)**

1. Tên dự án: ...................................................................................................

2. Nhóm dự án: ...............................................................................................

3. Loại và cấp công trình: ...............................................................................

4. Người quyết định đầu tư: ..................................................................

5.Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

6. Địa điểm xây dựng: ...........................................................................

7. Giá trị tổng mức đầu tư: ................................................................

8. Nguồn vốn đầu tư: ..................................................................................

9. Thời gian thực hiện: ..............................................................................

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: ..............................................................

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: ..............................................

12. Các thông tin khác (nếu có): ................................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* **Tên người đại diện** |

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thẩm định xây dựng công trình:**

**Mẫu số 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *………, ngày ….. tháng ….. năm ….* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: ........................................................................................

2. Loại, cấp, quy mô công trình: .............................................................

3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,….): ......

4. Địa điểm xây dựng: .................................................................................

5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: ........................................................

6. Nguồn vốn đầu tư:....................................................................................

7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: ..............................................

8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: ..............................................................

9. Các thông tin khác có liên quan: ..............................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình…. với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*  **Tên người đại diện** |

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thẩm định xây dựng công trình:**

**Mẫu số 06**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *………, ngày … tháng …. năm ……..* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: ........................................................................................

2. Cấp công trình: ........................................................................................

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt ............................

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): ........

5. Địa điểm xây dựng: ............................................................................

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....................................................

7. Nguồn vốn đầu tư: .............................................................................

8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: ...........................................

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....................................................

10. Các thông tin khác có liên quan: ...........................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thẩm định xây dựng công trình:**

**Mẫu số 01**

**Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……………… V/v ……………… | *………, ngày … tháng … năm……* |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**Về hồ sơ trình thẩm định**

Kính gửi: (Tên cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi Tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình (nếu có) do.......... (đơn vị lập);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình Báo cáo tổng hợp thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có) với các nội dung sau:

1. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật (hồ sơ thiết kế bao gồm: thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan);

2. Thống kê các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng trong hồ sơ thiết kế xây dựng công trình;

3. Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình (nếu có) (ngành nghề được phép thực hiện lập khảo sát, thiết kế xây dựng công trình theo giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc các chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền cấp);

4. Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình (mô tả chi Tiết về năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì);

a. Các chủ nhiệm khảo sát xây dựng:

- Chủ nhiệm khảo sát xây dựng: ...(loại hình khảo sát được cấp theo chứng chỉ hành nghề)……… có đủ năng lực khảo sát xây dựng công trình và theo Chứng chỉ số ………… ngày ………… đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

b. Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng công trình:

- Chủ nhiệm thiết kế: ………… có đủ năng lực chủ nhiệm thiết kế công trình và theo Chứng chỉ số …………… ngày ………… đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế....(theo chuyên môn thiết kế được cấp theo chứng chỉ hành nghề): …………… có đủ năng lực chủ nhiệm thiết kế công trình và theo Chứng chỉ số ………… ngày ………… đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu. | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)*

Kính gửi: …………………………………

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………………………………………

- Người đại diện: …………………………………… Chức vụ (nếu có): …………

- Địa chỉ liên hệ: …………………………………………………

- Số nhà: ………………… Đường/phố ………………. Phường/xã ……………

- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: ………………………………………………

- Số điện thoại: ………………………………………………………………

**2. Thông tin công trình:**

- Địa Điểm xây dựng: …………………………………………………………

- Lô đất số: ………………………. Diện tích ………………. m2.

- Tại số nhà: ………………………. Đường/phố ………………………

- Phường/xã …………………………….. Quận/huyện ……………………

- Tỉnh, thành phố: ………………………………………………………………

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

***3.1. Đối với công trình không theo tuyến:***

- Loại công trình: …………………………………. Cấp công trình: ………………

- Diện tích xây dựng: ……… m2.

- Cốt xây dựng: ……… m

- Tổng diện tích sàn: …………m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: ………………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình: …………….. m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: …….. m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*

- Độ sâu công trình: ………….m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*

***3.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:***

- Loại công trình: ………………. Cấp công trình: ……………………………

- Diện tích xây dựng: ……….m2.

- Cốt xây dựng: …………m

- Chiều cao công trình: ……..m

***3.4. Đối với công trình quảng cáo:***

- Loại công trình: …………………………. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng: ……………..m2.

- Cốt xây dựng: …………..m

- Chiều cao công trình: ……………….m

- Nội dung quảng cáo: …………………….

***3.5. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:***

- Cấp công trình: ………………..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………..m2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ………..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.6. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:***

- Loại công trình: ………………………… Cấp công trình: ……………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……….m2.

- Tổng diện tích sàn: ……….*m2* *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …….m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.7. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:***

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……………………. Cấp công trình: ………………………

+ Diện tích xây dựng: …….m2.

+ Cốt xây dựng: ………m

+ Chiều sâu công trình: ………m *(tính từ cốt xây dựng)*

- Giai đoạn 2:

+ Tổng diện tích sàn: ……..m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

+ Chiều cao công trình: ………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

+ Số tầng: *……..(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.8. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: …………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn: ………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……..m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn)*.

- Độ sâu công trình: ………m *(ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

***3.9. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:***

- Tên dự án: ……………………………………

+ Đã được: ……….phê duyệt, theo Quyết định số: ……. ngày …………

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

+ Công trình số *(1-n)*: *(tên công trình)*

\* Loại công trình: ………………… Cấp công trình: ………………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: …………………………………………

***3.10. Đối với trường hợp di dời công trình:***

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ………………………. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………………………………………m2.

- Tổng diện tích sàn: …………………………………………………………m2.

- Chiều cao công trình: ………………………………………………………m2.

- Địa Điểm công trình di dời đến: ……………………………………………

- Lô đất số: ……………………… Diện tích ……………………………m2.

- Tại: ………………………………… Đường: ……………………………

- Phường (xã) …………………………. Quận (huyện) ……………………….

- Tỉnh, thành phố: ……………………………………………………………

- Số tầng: ………………………………………………………………………

**4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:** ……………………………………

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số …………. Cấp ngày ……

- Tên chủ nhiệm thiết kế: ……………………………………………………

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………do ………….. Cấp ngày: ……………

- Địa chỉ: ………………………………………………………………………

- Điện thoại: ………………………………………………………………….

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): …………………cấp ngày ………………..

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:** …………… tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…… ngày ……tháng ….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG** *(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: ………………………………….

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ): ……………………………………………………

- Người đại diện: ……………………… Chức vụ: …………………………….

- Địa chỉ liên hệ: …………………………………………………………………

- Số nhà: ……………… Đường (phố) ……………Phường (xã) ………………

- Quận (huyện) ………………………… Tỉnh, thành phố: ……………………

- Số điện thoại: ………………………………………………………………

2. Địa điểm xây dựng: ………………………………………………

- Lô đất số: …………………………………… Diện tích …………..m2.

- Tại: ………………………………………. Đường: …………………

- Phường (xã) ………………………………… Quận (huyện) ………………

- Tỉnh, thành phố: ……………………………………………………………

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: ……………………………………….

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số …………. Cấp ngày …

- Tên chủ nhiệm thiết kế: …………………………………………..

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………….do ………… Cấp ngày: ………

- Địa chỉ: ……………………………………………………………

- Điện thoại: …………………………………………………………………….

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ……………… cấp ngày …………………

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………. ngày……tháng ….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**MẪU KHAI KINH NGHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

**PHỤ LỤC SỐ 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………..

1.1. Tên: ……………………………………

1.2. Địa chỉ: ……………………………………….

1.3. Số điện thoại: ………………………………………..

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: …………………………………….

2. Kinh nghiệm thiết kế: ………………………………….

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) ………………………………………..

b) ………………………………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ……………………………………………….

- Kỹ sư các loại: ………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: ……………………………………………

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: ………

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn *(kê khai đối với tất cả các bộ môn)*:

- Họ và tên: ………………………………………………..

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ……………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: ……

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....* **Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế** *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẶT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**Phụ lục số 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**(Đối với nhà thầu là tổ chức)

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng) |

Tôi: (Họ tên)                                                                Chức vụ:

Được ủy quyền của ông (bà):        theo giấy ủy quyền:         (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:                                                   Fax:                              E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:                                                   Fax:                              E.mail:

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là: thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc ................. thuộc Dự án tại, trong thời gian từ đến

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng ....) xét cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Các tài liệu được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam số điện thoại Fax ................ E.mail

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền) ......**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)* |

**Phụ lục số 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị, tổ chức:………. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------** |
| Số:        / | *......, ngày .... tháng ..... năm ....* |

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Căn cứ Thông báo trúng thầu (hoặc hợp đồng) số ... ngày... tháng ... năm .... giữa Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính) là với Công ty :

Tôi tên là:

Chức vụ:

Ủy quyền cho ông/bà

Chức vụ:

Số hộ chiếu: Quốc tịch nước:

Ông được ký các giấy tờ, thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động xây dựng gói thầu

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính); - Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng/ Sở Xây dựng; - Lưu: VT, Đơn vị ... | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (Ký tên, đóng dấu) |

**Phụ lục số 4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**(Đối với nhà thầu là cá nhân)

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng Ông Giám đốc Sở Xây dựng...................... |

Tôi: (Họ tên)                                                                              Nghề nghiệp:

Có hộ chiếu số:                                                                  (sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:

Số điện thoại:                                                   Fax:                              E.mail:

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:                                                   Fax:                              E.mail:

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc thuộc Dự án  tại Trong thời gian từ

Đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng xét cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

Các tài liệu quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)........................ có địa chỉ tại Việt Nam ..................... số điện thoại ..........................Fax ................... E.mail

Khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *......, ngày .... tháng ..... năm ....*  **Kính đơn** (Ký tên) Họ và tên người ký |

**Phụ lục số 8**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Xây dựng) (Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng........................) |

 Tôi: (Họ tên)                                                      Chức vụ:

Được ủy quyền của ông (bà):         theo giấy ủy quyền:           (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:                                                   Fax:                              E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:                                                   Fax:                              E.mail:

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp giấy phép hoạt động xây dựng số , ngày .......... để thực hiện gói thầu ............... thuộc dự án ...................... Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp với nội dung:

Lý do đề nghị điều chỉnh:

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng ....) xét điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1- Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp

2- Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh

3- Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) ............... có địa chỉ tại Việt Nam ....................... số điện thoại ...............

Fax................. E.mail

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền)..............**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)* |

**III. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc: 02 TTHC**

**1.** [**Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=525637&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10977&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)**.**

**a. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng kinh tế hạ tầng.

**Bước 2**: Công chức tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra thành phần, tính pháp lý, nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp yêu cầu của người nộp không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để người nộp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**Bước 3**: Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế hạ tầng để tổ chức thẩm định và Phòng Quản lý đô thị, Phòng kinh tế hạ tầng trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký để ban hành văn bản Báo cáo kết quả thẩm định.

**Bước 4:** Hoàn trả kết quả thẩm định giải quyết thủ tục hành chính tại Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hạ tầng, thực hiện như sau:

+ Khi tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hạ tầng thì phải nộp lại phiếu nhận hồ sơ và ký vào sổ trả kết quả.

+ Nếu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn vấn đề chưa rõ, tổ chức, cá nhân có thể trao đổi tại Quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hạ tầng để được hướng dẫn.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

**b. Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện

**c. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

**Đối với dự án thực hiện hiện lập quy hoạch chi tiết đô thị: *(theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

2. Bản sao không cần chứng thực văn bản pháp lý: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết đô thị.

3. Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

4. Thành phần bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ ranh giới, phạm vi nghiên cứu, quy mô khu vực lập quy hoạch thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

**Đối với dự án thực hiện hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng: *(theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

2. Bản sao không cần chứng thực văn bản pháp lý: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

3. Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

4. Thành phần bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng theo tỷ lệ thích hợp thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

+ Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**d.Thời hạn giải quyết:** không quá 10 ngày đối với nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị và không quá 8 ngày đối với nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(không kể thời gian lấy ý kiến).*

**e. Đối tượng thực hiện TTHC:**Cá nhân hoặc tổ chức

**f. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hạ tầng.

**g. Kết quả thực hiện TTHC:** Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng.

**h. Lệ phí:** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Không

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**Không

**k. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

**2.** [**Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=525612&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10977&tthcDonVi=Tr%C3%A0%20Vinh)**:**

**a. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1**: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng kinh tế hạ tầng.

**Bước 2**: Công chức tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra thành phần, tính pháp lý, nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì ra phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp yêu cầu của người nộp không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để người nộp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**Bước 3**: Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế hạ tầng để tổ chức thẩm định và Phòng Quản lý đô thị, Phòng kinh tế hạ tầng trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký để ban hành văn bản Báo cáo kết quả thẩm định.

**Bước 4:** Hoàn trả kết quả thẩm định giải quyết thủ tục hành chính tại Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hạ tầng, thực hiện như sau:

+ Khi tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hạ tầng thì phải nộp lại phiếu nhận hồ sơ và ký vào sổ trả kết quả.

+ Nếu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn vấn đề chưa rõ, tổ chức, cá nhân có thể trao đổi tại Quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hạ tầng để được hướng dẫn.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Buổi sáng từ 7giờ đến 11giờ, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

**b. Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện

**c. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Thành phần hồ sơ bao gồm:**

**Đối với dự án thực hiện hiện lập quy hoạch chi tiết đô thị: *(theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

2. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

3. Biên bản lấy ý kiến thông qua đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

4. Hồ sơ về điều kiện năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết đô thị.

5. Bản sao không cần chứng thực văn bản gồm: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết đô thị; các văn bản pháp lý có liên quan.

6. Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch chi tiết đô thị:

+ Thuyết minh phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán).

7. Thành phần bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết đô thị gồm:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000;

+ Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷlệ 1/500;

+ Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp;

+ Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị: nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

9. Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

10. Đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

**Đối với dự án thực hiện hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng: *(theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng.

2. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng.

3. Biên bản lấy ý kiến thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng.

4. Hồ sơ về điều kiện năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng.

5. Bản sao không cần chứng thực văn bản gồm: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng., các văn bản pháp lý có liên quan.

6. Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng:

+ Thuyết minh phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán).

7. Thành phần bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, được trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000;

+ Bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Tỷ lệ thích hợp;

+ Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, thông tin liên lạc, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bẩn, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch: Xác định các công trình Điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng, tầm nhìn; xác định tầng cao xây dựng công trình, Khoảng lùi cho từng lô đất, trên từng tuyến phố và ngả giao nhau đường phố; xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc; hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp;

+ Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi Tiết xây dựng: Nội dung theo quy định tạiKhoản 3 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.

9. Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

10. Đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**d.Thời hạn giải quyết:** không quá 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(không kể thời gian lấy ý kiến).*

**e. Đối tượng thực hiện TTHC:**Cá nhân hoặc tổ chức

**f. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng.

**g. Kết quả thực hiện TTHC:** Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch xây dựng.

**h. Lệ phí:** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Không

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**Không

**k. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi tên cơ quan quản lý nhà ở xã hội hoặc đơn vị quản lý vận hành nhà ở xã hội. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu…. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi rõ người viết đơn thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (ví dụ như là cán bộ công chức, viên chức ….). [↑](#footnote-ref-6)
7. Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn. [↑](#footnote-ref-7)
8. Người viết đơn đánh dấu vào ô phù hợp với hiện trạng thực tế nhà ở của hộ gia đình. [↑](#footnote-ref-8)
9. Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu [↑](#footnote-ref-9)
10. Ghi rõ nhu cầu mua, thuê, thuê mua [↑](#footnote-ref-10)
11. Ghi tên UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên. [↑](#footnote-ref-11)
12. Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người đề nghị xác nhận để đánh dấu vào 1 trong 6 ô cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-12)
13. Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu. [↑](#footnote-ref-13)
14. UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên. [↑](#footnote-ref-14)
15. Gửi Cơ quan, đơn vị của người đề nghị xác nhận (nếu hộ gia đình có 02 người trở lên là đối tượng thuộc 02 cơ quan, tổ chức thì phải gửi đề nghị đến các cơ quan, tổ chức để được xác nhận). Trường hợp người đề nghị xác nhận đã nghỉ việc hoặc hành nghề tự do thì UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên chỉ xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở, không phải xác nhận về điều kiện thu nhập. [↑](#footnote-ref-15)
16. Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú của người đề nghị. [↑](#footnote-ref-17)
18. Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định (ví dụ như là cán bộ công chức, viên chức ….). [↑](#footnote-ref-18)
19. Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người đề nghị xác nhận để đánh dấu vào 1 trong 6 ô cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-19)
20. Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu. [↑](#footnote-ref-20)
21. Trường hợp người đề nghị xác nhận đã nghỉ việc hoặc hành nghề tự do thì UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên chỉ xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở, không phải xác nhận về điều kiện thu nhập. [↑](#footnote-ref-21)
22. Cơ quan phải xác nhận rõ thực trạng của nhà ở là thuộc 1 trong 7 nội dung khó khăn về nhà ở mà người đề nghị xác nhận đã khai. [↑](#footnote-ref-22)
23. Gửi Cơ quan, đơn vị nơi người đề nghị xác nhận đang làm việc hoặc làm việc trước khi nghỉ hưu và cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở công vụ của người đề nghị. [↑](#footnote-ref-23)
24. Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này. [↑](#footnote-ref-24)
25. Nơi cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên. [↑](#footnote-ref-25)
26. Ghi rõ địa chỉ nhà ở công vụ đã trả. [↑](#footnote-ref-26)
27. Gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nhà, đất bị thu hồi. [↑](#footnote-ref-27)
28. Tên người đề nghị xác nhận đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội. [↑](#footnote-ref-28)
29. Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người đề nghị xác nhận để đánh dấu vào 1 trong 2 ô cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-29)
30. Ghi tên nhà đầu tư được công nhận làm chủ đầu tư dự án [↑](#footnote-ref-30)
31. Trường hợp dự án thuộc diện Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư thì ghi rõ đề nghị UBND cấp tỉnh xem xét, có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng thẩm định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận. [↑](#footnote-ref-31)